

Thế chiến quốc - Nước Việt - 2



Thế chiến quốc

[Ngoại giao cây tre](#)

[Việt Nam với mặt hay và mặt dở của 'ngoại giao cây tre'](#)

[Khi nào Việt Nam công bố học thuyết quân sự mới?](#)

[Trung ương 8 bế mạc: Cần đột phá tiếp để đối phó với Trung Quốc](#)

[Biển Đông : Việt Nam có chịu "nhượng" chủ quyền để cùng Philippines chống Trung Quốc ?](#)

[Chuyên gia: Việt Nam sắp công bố sách trắng quốc phòng lần đầu tiên sau 1 thập kỷ](#)

[Quanh chính sách quốc phòng 'Ba không' hay 'Bốn không' của Việt Nam](#)

[Chính sách quốc phòng Việt Nam: Nên 'ba không' hay 'bốn không'?](#)

[Chính sách quốc phòng VN chuyển từ '3 không' thành '4 không'](#)

[Góc nhìn khác về chính sách quốc phòng 'bốn không' của Việt Nam](#)

[Vì sao Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng "4 không"?](#)

[Chính sách quốc phòng "Bốn Không" của Việt Nam và thực tế ở Biển Đông](#)

[Chính sách Bốn Không làm VN cô quạnh khi có quyền lợi chung với Mỹ?](#)

[Phép thử cho chính sách quốc phòng "bốn không" của Việt Nam](#)

[Với "Bốn không", Việt Nam bất lực trước sự hung hăng của Trung Quốc?](#)

[Xét lại chính sách quốc phòng "bốn không" của Việt Nam](#)

[Ông Tập nói Việt Nam chớ quên cội nguồn tình hữu nghị](#)

[Ngoại giao cây tre](#)

[Nguyễn Thông](#)

25-9-2023

Capture à partir de :[baotienngdan](#)

Cây tre là hình ảnh, biểu tượng quen thuộc của làng quê, nông thôn Việt Nam thời vài chục năm về trước. Giờ nếu chạy xe máy vòng vèo khắp làng, bói cũng chả tìm được cây tre, chỉ còn những nhà bê tông, hàng rào bê tông, mái bằng mái chóp. Người ta gọi đó là nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu. Ai nặng tình với tre chắc chắn sẽ thất vọng.

Ngày xưa, làng tôi rất nhiều tre, hầu như nhà nào cũng một vài bụi, có những nhà trồng tre bao bọc hết xung quanh, cả cái cổng cũng bằng tre. Họ nhà tre đủ loại, tre nứa trúc mai vầu luồng dùng, mỗi loại được

dùng vào việc thích hợp, nong, nia, cót, thúng, mủng, giần, sàng, dậm, lò, đó, đặng, đòn gánh, rui, mè, kèo, cột, cái tằm, đôi đũa, cái giường, chiếc chõng, cái thang...

Nói tới nông thôn, người đời thường dùng hình ảnh cô đọng “bờ tre gốc rạ”. Đời đũa trẻ nông thôn, ngoài mối gắn bó với ông bà, thầy bu, anh chị em, xóm giềng, đồng ruộng, cây lúa củ khoai, thì “quan hệ” với tre nhiều nhất. Cho tới giờ, chấp chới tuổi già, tôi vẫn không hình dung nổi nếu ký ức của mình mất mảng tre sẽ trống như thế nào.

Tre ngày cũ khá đẹp trong tâm tưởng. Khó quên cảnh chiều quê khói bếp quán quít lũy tre xanh khi mặt trời chưa lặn hẳn, đèn chưa được thắp. Tre vào bài học thuộc lòng của bọn trẻ con “Lũy tre xanh xanh/ Làng tôi làng anh/ Cùng giống nhau nhĩ/ Có lũy tre xanh/ Chúng ta yêu lũy tre xanh/ Yêu làng yêu xóm yêu anh đi cày”. Tre vào văn Thép Mới, nhạc Văn Cao, thơ Nguyễn Duy. Nhớ tới tre, tình cảm dịu lại, tâm hồn thư thái lạ thường.

Giờ đây, tre dường như chỉ còn ở những vùng sâu vùng xa, miền núi. Năm ấy tôi ra xứ Thanh, ông bạn Nguyễn Xuân Phi lôi lên tuốt những Ngọc Lặc, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, tre còn nhiều lắm. Một lão khác, thổ công vùng này, bảo tre được coi là một trong 5 thế mạnh “L” của tỉnh Thanh gồm lúa, lợn, lạc, luồng và... nâng đỡ trong sáng. Cả bọn cười tủm tỉm.

Mà tôi đang viết về ngoại giao cây tre, thứ sản phẩm ngang ngược của nhà cầm quyền xứ này hiện thời, mở bài như thế hơi bị dài. Chẳng qua cái tình của mình với tre đằm thắm quá, chứ mình không lợi dụng bạn ấy như người ta. Thật đáng buồn, giờ cứ nghĩ, liên tưởng tới tre là không ít người bĩu môi, cười cợt. Tre trở nên uốn éo, cong cớn, giả dối, cạn tình. Không phải tại tre, mà bởi con người.

(Còn tiếp)

[Ngoại giao cây tre \(Phần 2\)](#)

Capture à partir de : [baotienngdan](#)

[Nguyễn Thông](#)

27-9-2023

Tiếp theo [Phần 1](#)

Chỉ thoạt nhìn vào bụi tre khóm trúc là nhận ra ngay trúc, tre, luồng, nứa, vầu, họ nhà tre đều mọc thẳng, thẳng tắp. Dân gian có câu “Trúc dầu cháy, đốt ngay vẫn thẳng” (cây trúc dù có bị cháy thành than

nhưng mỗi đốt trúc vẫn cứ ngay thẳng như vốn có chứ không hề xiên xẹo). Ông Thép Mới viết “Tre là thẳng thắn, bất khuất”. Bác nhà thơ Nguyễn Duy người xứ Thanh nơi nhiều tre nứa nhất nước tổng kết ngắn gọn “Nòi tre đâu chịu mọc cong/ Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường”, “Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm”.

Dẫn thế để chốt lại: Tre là thẳng, thẳng đuột, không có cái trò uốn éo đu đưa. Đừng bôi bẩn, xuyên tạc, làm xấu hình ảnh cứng cáp hiên ngang từng là biểu tượng bao đời của con người xứ ta.

Những tác giả của “ngoại giao cây tre” mỗi lần nhắc tới cụm từ này đều có vẻ đắc chí lắm. Họ tự cho rằng, đó là kết quả của trí tuệ siêu việt, bộ óc vĩ đại. Ông thủ tướng trong chuyến công du tận Brazil vừa rồi còn cất công **đem bức tranh vẽ bụi tre tặng bà chủ tịch đảng cộng sản nước sở tại**, khiến bà ta cứ tấm tắc khen ngợi ngoại giao cây tre, rồi chả biết có bắt chước không. Ai khen, chứ bà ni khen cũng bằng không bởi với một nước dân chủ như Brazil thì đảng cộng sản chỉ tồn tại cho vui cửa vui nhà.

Tôi chưa hề thấy những người dạng đáng bậc, chẳng hạn ông Lý Hiển Long, ông Joe Biden, bà Angela Merkel, ông Justin Trudeau... nhắc tới thứ đặc sản địa phương này bao giờ. Các vị đó hiểu thực chất món ấy, và không quan tâm. Tre pheo đu đưa kinh bổ mẹ. Chuông khánh còn chẳng ăn ai, nũa là mảnh chính vứt ngoài bụi tre.

Ngoại giao cây tre chỉ lừa được kẻ dại khờ hoặc bị kẻ tham lam lợi dụng, chứ không qua mặt được người tử tế. Thiên hạ thừa biết nó là kiểu khôn lỏi, đi hai hàng, gió chiều nào che chiều ấy, chơi với tất cả không phân biệt tốt, xấu, hay, dở, phải, trái, đúng, sai, làm bạn với đủ thượng vàng hạ cám, không chừa một ai, kể cả những kẻ bị lương tâm con người lên án. Cũng là kiểu hai mặt, ở với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy.

Chơi/quan hệ, nhưng chỉ cốt lợi cho mình. Đừng nghĩ người ta không biết. Biết cả đấy, hiểu cả đấy. Chính vì vậy, chả ai dại gì chơi thân, chơi hết mình với đũa không thật thà, bắt cá hai tay.

Chơi với tất cả, làm bạn với mọi nước, thực chất là không chơi với ai. Quanh đi quẩn lại vẫn là tự cô lập mình, mình chơi với mình, tự sướng “ta là ta mà ta cứ say ta”. Bạn thân của cả những “đối tượng” có vấn đề như Nga, Triều Tiên, Cuba, Trung Quốc, sẽ khiến người ta dù có dễ tính mấy chẳng nũa cũng gọn trong đầu câu “ngưu tầm ngưu, mã tầm

mã”. Không ai dám đặt niềm tin vào anh ba phải, đu đưa, thực dụng ích kỷ.

(Còn tiếp)

[Ngoại giao cây tre \(Phần 3\)](#)

Capture à partir de : [baotiengdan](#)

[Nguyễn Thông](#)

27-9-2023

Tiếp theo [Phần 1](#) và [Phần 2](#)

Người cộng sản trên thế giới và ở Việt Nam, nhất là những năm xa khi chủ nghĩa cộng sản mới xâm nhập vào xứ này, thường ao ước, mong mỗi về một thế giới đại đồng không còn phe phái, tầng lớp tàn hại nhau, tất cả quốc gia trên địa cầu chỉ còn chính thể cộng sản, con người bình đẳng, mọi nước đều độc lập tự do.

Tôi còn nhớ, hồi đi học, trong sách giáo khoa có bài thơ của nhà cách mạng Nguyễn Văn Năng người tỉnh Thái Bình, ông viết “*Bao giờ thế giới đại đồng/ Chúng ta sẽ thoát khỏi vòng gian truân*”. Một ước mơ thật đẹp, nhưng không tưởng, viễn vông.

Thực tế đã cho thấy, mỗi quốc gia có lối đi riêng của mình, nhiều quốc gia gần nhau về ý thức hệ thì tạo thành phe. Từ đầu thế kỷ 20 đã hình thành rõ rệt phe tư bản dân chủ và phe xã hội chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Hai phe kinh nhau kịch liệt, gây ra chiến tranh, mà cuộc chiến tranh ý thức hệ ở Việt Nam là rõ nhất, cụ thể nhất. Sự nói sự phải, vãi nói vãi hay, anh nào cũng cho mình cao cả, tốt đẹp, chính nghĩa.

Phe xã hội chủ nghĩa khẳng khẳng có nhiệm vụ đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản. Có anh hăng tiết vọt còn đòi canh giữ hòa bình thế giới, “*vui gì hơn làm người lính đi đầu/ trong đêm tối tìm ta làm ngọn lửa*”, “*ta vì ta ba chục triệu người/ cũng vì ba nghìn triệu trên đời*” ...

Rốt cục ai hay ai dở, ai tốt ai xấu, ai tồn tại ai bị diệt vong, không nói ra thì thiên hạ đều biết. Tốt đẹp hay không, có đáng là ước mơ khát vọng hay không, do tự thân thể chế và xã hội, chứ không do bộ máy tuyên truyền. Nhìn dòng con cái quan chức cộng sản lũ lượt đi học hành, định cư ở nơi đâu thì rõ ngay, bàn làm chi cho mất công.

Nhân loại, địa cầu sẽ còn rất lâu, thậm chí không bao giờ chấm dứt tình trạng phe phái. Đừng nghĩ Liên Xô tan rã (năm 1991) thì các

thành viên khác đều tỉnh ngộ sau nhiều năm dài u mê, lú lẫn. Những Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Bulgaria... đã mau chóng đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội không tưởng, đã phát triển vượt bậc, thực sự cơm no áo ấm, đi trên con đường lớn của nhân loại.

Nhưng phe xã hội chủ nghĩa vẫn còn, với Cuba, Triều Tiên, Việt Nam, Lào... nhắm mắt nhắm mũi đi tiếp, cố chấp, sĩ diện, và nhất là do nắm quyền cai trị, sợ bị mất quyền lợi. Hình như với họ, thà nghèo đói lạc hậu còn hơn cái đường lối vốn lẻo đẹo theo đuổi bấy lâu bị chôn vùi. Cực đoan thì dẫn tới độc tài, ngồi xổm lên dân chủ, chà đạp quyền lợi của dân tộc, nhân dân.

Cuba, hòn đảo vốn xinh đẹp giàu có là thế, sau gần 64 năm dưới ách cai trị của anh em nhà Fidel, giờ như cái nhà tù khổng lồ, nhốt dân trong lạc hậu, đói nghèo. Người ta bán anh em xa, mua láng giềng gần; còn anh em nhà độc tài Fidel quyết bán láng giềng gần, mua anh em xa; bởi dân với họ cũng chẳng là gì. Họ được cái tiếng cách mạng kiên định, còn dân chịu cảnh đói nghèo bền vững.

Triều Tiên cũng vậy, suốt ba triều vua, cha con, ông cháu nối nhau, thậm chí còn khệ nệ ngang ngược hơn vua, giờ thu được cái gì ngoài sự hăm dọa chiến tranh hạt nhân và nghèo đói. Hai anh cộng sản này suốt ngày đổ vạ do bị cấm vận, mà không chịu hiểu tại sao bị cấm, hoặc cấm lại người ta đi cho biết tay nhau.

Chơi với đám Nga phát xít xâm lược, gieo rắc chiến tranh, với Triều Tiên cùng chí phèo, với Cuba ngoan cố bảo thủ, với những Iran, Venezuela... ngày càng độc tài phát xít, coi số phận dân như rác, thì càng lộ rõ bản chất của người chơi. Thử xem cả thế giới này có bao nhiêu nước chơi với đám ấy.

Cổ nhân nói không sai, hãy cho tôi biết anh chơi với ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào. Tre pheo gì mặc lòng, cũng không che giấu được thực chất.

(Còn tiếp)

[Ngoại giao cây tre \(Phần 4\)](#)

Capture à partir de : [baotienqdan](#)

[Nguyễn Thông](#)

2-10-2023

Tiếp theo: **[Phần 1](#)** — **[Phần 2](#)** và **[Phần 3](#)**

Không ít người lý sự nước người ta khác, nước mình khác, so thế nào được. Họ bảo xứ ta nằm sát Tàu, mà Tàu thì mạnh, xưa nay luôn âm mưu thôn tính nên ta phải mềm dẻo mới có thể tồn tại. Không nhịn nó thì nó ăn tươi nuốt sống. Sống cạnh thằng đại bá thì phải thế... Đại loại vậy.

Với các nhà lý luận về thuyết láng giềng ấy, tôi muốn nói, trên thế giới này đâu phải chỉ nước Việt ta nằm cạnh thằng to. Đây. Như Mông Cổ kia, diện tích lớn gấp 5 lần Việt Nam, dân số rất ít (chỉ bằng 1/30 Việt Nam, bằng 1/4 Sài Gòn) dứt khoát vứt cái áo chủ nghĩa xã hội, vẫn tồn tại và phát triển, không hề quy lụy kẻ láng giềng Trung Quốc.

Như Israel kia, xung quanh cái nước nhỏ xíu đầy kẻ dã tâm gây sự, nhưng nào có sợ ai, luôn khiến “kẻ thù” phải nể sợ. Tại sao? Họ đã chọn đúng đường, không cần tre pheo ngã ngớn gì cả.

Xứ này, hơn chục năm trở lại đây, mới bày vẽ tre pheo như thế, chứ trước kia lại rất cực đoan, chỉ nhằm nhằm phe phái, chẳng tre trúc gì sất. Suốt nhiều thập niên, giới nắm quyền cai trị luôn tôn sùng Liên Xô, Trung Quốc và phe xã hội chủ nghĩa, ca ngợi Liên Xô thành trì vững chắc, không gì lay chuyển của cách mạng thế giới, Trung Quốc hậu phương vĩ đại, phe xã hội chủ nghĩa là xu thế tất yếu của nhân loại.

Từ đứa trẻ con nông thôn xỉ mũi chưa sạch, tới cán bộ trung ương đều bị nhồi nhét lập trường phe phái này. Đội thứ chủ nghĩa xã hội không tưởng ấy lên đầu, lúc ngã vào Liên Xô, lúc ôm chân Trung Quốc, ngay cả khi cái phe ấy lung củng, rệu rã, tan vỡ, họ vẫn cứ tôn thờ một cách mù quáng, bị lợi dụng biến thành “tên lính xung kích”, khiến bao đầu rơi máu chảy, xương chất thành núi, máu chảy thành sông.

Rút cục gặt được cái gì? Nghèo đói, chậm tiến, lạc hậu, thụt lùi so với số đông phần còn lại của thế giới, so với cái phe mà họ đã quyết chôn vùi. Được gì nữa, một con số 0 tròn trĩnh sau khi Liên Xô đầy ung nhọt sụp đổ tan tành, cả phe tan nát.

Chủ nghĩa xã hội, thứ ảo tưởng, mị dân, tự đánh lừa, cố chấp, thích chiến tranh (hãy kiêu hãnh trên tuyến đầu chống Mỹ/ Có miền Nam anh dũng tuyệt vời/ Miền Nam trong lửa đạn sáng ngời), đường đi không đến... đã bị chính đa số thành viên ném vào sọt rác.

Năm chưa xa, 1982, khi cuộc sống đang bị đẩy vào chân tường, tôi chứng kiến hai ông anh vợ uống trà suông trò chuyện. Một ông dân tập kết 1954, ông kia ở lại với gia đình, ba má, chị em. Ông ở lại bảo,

anh hai à, chúng em đang sống yên ổn, đầy đủ, dư dả, ai biểu các anh vào giải phóng làm chi để ra nông nổi này. Ông tập kết trầm ngâm buồn bã, không biết nói sao.

Cho tới tận bây giờ, khi rất nhiều sự thực vốn bị giấu giếm, che đậy, đã được bạch hóa, vẫn còn khá nhiều người u mê, cho rằng phải biết ơn anh em Liên Xô, Trung Quốc, Cuba, Triều Tiên... đã giúp đỡ chí tình bằng tinh thần quốc tế vô sản, nên ta mới thắng Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Họ cố ý che giấu điều hệ trọng, rằng chính cái phe của họ chỉ thí ra vũ khí, vật dụng, đứng sau xúi bẩy người khác lao vào chỗ chết, nói mồm kiêu “vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình”, xúi tiến hành cuộc chiến tranh ý thức hệ vì sự tồn tại của phe.

Mấy triệu người cả hai miền bỏ mạng, thực chất cũng chỉ vì cái ý thức hệ phe phái ấy. Món nợ máu xương, xứ này không đòi thì thôi, chứ làm sao phải biết ơn này nọ.

Thực tế cay đắng ấy nhẽ ra phải là bài học đau đớn, là thứ kinh nghiệm xương máu để tỉnh lại, để tháo phăng sợi dây trói, dứt khoát chọn đường, chọn chỗ đứng trong dòng chảy chính của nhân loại.

(Còn tiếp)

[Ngoại giao cây tre \(Phần cuối\)](#)

Capture à partir de : [baotienngdan](#)

[Nguyễn Thông](#)

6-10-2023

Tiếp theo: [Phần 1](#) — [Phần 2](#) — [Phần 3](#) và [Phần 4](#)

Ngoại giao tức là quan hệ (giao) với bên ngoài (ngoại). Nhà này với nhà kia có mối đi lại với nhau cũng là ngoại giao, dù chỉ láng giềng cách nhau bờ dậu mùng tơi hoặc bức tường gạch cấm mảnh chai, mảnh sành. Nhiều người đã nhầm khi cho rằng đã nói tới ngoại giao thì chỉ ở tầm quốc gia.

Trong mối giao tiếp hàng xóm láng giềng đời thường đã đầy phức tạp, huống hồ giữa nước này với nước khác. Con người là thứ động vật nhiều mưu mẹo nhất trong muôn loài, và điều này được thể hiện rõ nhất ở ngoại giao. Đám cầm quyền mỗi quốc gia dùng đủ mọi thủ đoạn để giật lợi ích về cho nước mình, bất kể sự trơ tráo thủ đoạn hay mềm mỏng khéo léo. Dù nó có hiệu quả gì đi nữa thì cũng chẳng đáng khen. Không thể khen cái thứ trái với lương tâm, đạo đức con người.

Làm ngoại giao phải chân thật, lấy sự chân thật đặt lên hàng đầu. Mà không chỉ ngoại giao, mảng nào việc nào cũng vậy.

Tôi còn nhớ đã đọc đâu đó chuyện về ông Nguyễn Thọ Chân từng làm đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Liên Xô. Khi ông nhận nhiệm vụ với đôi chút lẩn tránh thối thác, cụ Hồ có nói với ông rằng “Làm ngoại giao nhưng đừng có ngoại giao quá, đừng có lễ tân lắm. Cốt nhất là ở lòng chân thành của mình với người ta”. Theo tôi, điều này thì cụ Hồ đúng. Cứ phải chân thành, tin nhau. Hay hóm gì cái thói mưu mẹo, xảo trá, lừa miếng, lật lọng.

Người ta vẫn thường tuyên truyền và khen chủ trương “vừa đánh vừa đàm” của người cộng sản hồi nội chiến Bắc – Nam trước 1975. Ông anh ruột tôi, một thương binh thời ấy, đảng viên đảng hoàng, tuy là đảng viên nhưng mà tốt, có lần cười bảo hay ho cái đéch gì, đánh là đánh, đàm là đàm, đánh thì thôi đàm, đàm thì thôi đánh, làm quái gì có cái kiểu nện cho ra bã, “giết, giết, giết, bàn tay không chút nghỉ” nhưng lại kêu gào muốn hòa bình, bắt tay nhau. Giả dối.

Hình như sự giả dối đã ăn sâu vào não giới cầm quyền xứ này, từ lâu chứ không phải chỉ bây giờ. Giờ họ thực hành ngoại giao cây tre “làm bạn với tất cả” nhưng thử coi trong cuộc chiến tranh đang diễn ra ở Ukraine họ đã tre pheo thế nào. Cả thiên hạ, toàn địa cầu, cả thế giới đều biết phân biệt thế nào là chiến tranh xâm lược, kẻ xâm lược, chính nghĩa, phi nghĩa, ngay chính những đám ủng hộ bọn xâm lược Nga cũng hiểu rõ điều ấy.

Họ đã từng ở vào hoàn cảnh của Ukraine “hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta/ thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”, ném mùi sự tàn khốc của chiến tranh, nhưng vẫn cứ lừng lơ tre pheo, mà thực ra đã ngằm đứng về một phía. Thà như đám độc tài ở Triều Tiên, Cuba, Iran, Venezuela công khai theo đóm ăn tàn, nguu tầm nguu mã tầm mã, đảng này lại ở những người luôn tự nhận mình chính nghĩa.

Những tuyên bố không theo phe, không đứng về bên nào, chỉ ủng hộ chính nghĩa... chỉ là sáo rỗng, giả tạo, lời nói gió bay. Thiên hạ hiểu cả, qua thực tế phơi bày. Những phiếu trắng, những phát biểu chung chung kiểu quan ngại này quan ngại nọ chẳng giấu được ai. Nói đâu xa, cứ xem họ chỉ đạo đám báo chí mậu dịch thì biết chẳng tre pheo gì. Thà đám Quang lùn, Mẫu, Cương, Thống đã đi một nhẽ, không ai thèm chấp cá nhân. Đảng này đó là “tiếng nói” của hệ thống chính trị.

Đến ngay tên gọi thực chất của cuộc chiến tranh xâm lược cũng không dám chỉ ra, chỉ uốn éo thành “chiến dịch quân sự”, chiến tranh bị hạ thấp thành “xung đột”, ồn ào tin Nga thắng thế lọ thế chai, dựa vào truyền thông Nga để đem “tin vui bay đến tận bản làng”, háo hức trước tàn phá của bọn xâm lược đối với Ukraine... khiến người dân Việt không phân biệt được hay, dở, tốt, xấu, trắng, đen, phải, trái.



Ảnh: “Ngoại giao cây tre” Việt Nam. Nguồn: VnEconomy

Ngay cả những “tờ” tưởng chừng nghiêm túc như Giáo dục & thời đại (Bộ Giáo dục), Thế giới & Việt Nam (Bộ Ngoại giao), báo Nghệ An (tiếng nói của đảng bộ và nhân dân Nghệ An), đài tivi Nghệ An... mọi người cứ mở thử xem, chúng nịnh bọn xâm lược, tâng bốc bọn xâm lược đến mức Cương, Mẫu, Thống phải tôn bằng cụ. Cây tre kiểu vậy làm như bản cả hình ảnh cây tre cứng cỏi bất khuất thẳng thắn. Bây giờ con người có thể bị lừa bởi bộ máy tuyên giáo nhưng với lịch sử thì không dễ lừa. Sau này sẽ là nỗi nhục.

Ở những quốc gia dân chủ văn minh, điều may mắn cho người dân là không có tuyên giáo, không có báo mậu dịch, và quan trọng nhất, hầu hết những người cầm quyền là con người tử tế, chân thật.

[Việt Nam với mặt hay và mặt dở của 'ngoại giao cây tre'](#)

Capture à partir de :[BBC](#)

Thục Quyên

Gửi tới BBC từ Munich, Đức



Nguồn hình ảnh, SAUL LOEB

Hồi năm 2021, trong một bài phát biểu, Tổng bí thư ĐCS VN ca ngợi 'trường phái ngoại giao độc đáo, là ngoại giao cây tre Việt Nam', theo các báo nước này.

Ông nói: "Cây tre Việt Nam gốc thì vững chắc, cành thì uyển chuyển, mềm dẻo nhưng rất kiên cường. Không có cơn gió nào quật ngã được."

Trước khi đi vào cụ thể thì tôi thấy chúng ta cần nhắc khái niệm này không phải của người Việt Nam nêu ra đầu tiên, mà của Thái Lan.

[Việt Nam: Công nhân và sự ngộ nhân về quyền 'lập công đoàn độc lập'](#)

[Bốn nhà hoạt động VN tị nạn tại Mỹ. Đức sau thỏa thuận với chính quyền Biden](#)

[Vu cháy Khương Ha: Xã hội Việt Nam cần thay đổi tư duy và hành vi EU có thể phụ thuộc vào pin TQ như đối với năng lượng của Nga](#)

Thuật ngữ „Ngoại giao cây tre" đã bắt đầu được dùng để gọi đường lối "ngoại giao linh hoạt" của Ngoại trưởng Thái Lan, ông Thanat Khoman, một người được nhớ tới như người cha sáng lập Cộng đồng ASEAN, trong khi vai trò khởi xướng cái gọi là "ngoại giao linh hoạt" thời Chiến tranh Việt Nam đã tương đối bị lãng quên.

Sau khi Tổng thống Hoa Kỳ, Lyndon Johnson đảo ngược chính sách về Nam Việt Nam vào tháng 3/1968, ngừng ném bom ở Đông Dương, nối lại các cuộc đàm phán hòa bình với Bắc Việt, và cũng tuyên bố sẽ không tái tranh cử tổng thống, ông Thanat Khoman nhận ra rằng chính sách ngoại giao "phụ thuộc chiến lược" vào Mỹ trước đây của Thái Lan không còn có thể đứng vững được nữa. Trong năm đó, ông đưa ra ý tưởng "ngoại giao linh hoạt" để điều hướng Thái Lan một cách uyển chuyển trong cơ cấu quyền lực quốc tế đang thay đổi.

Sau Chiến tranh Lạnh, gần như tất cả các nước láng giềng của Việt Nam đều ít nhiều uyển chuyển đường lối ngoại giao của mình để cố gắng cân bằng các lợi ích địa chính trị mâu thuẫn nhau. Các nước lớn trong EU cũng không muốn kẹt vào thế chọn bên rõ ràng thành bạn và thù.

Ngoại giao mềm mại chính là cách những quốc gia có những khác biệt đáng kể về chính trị vẫn tin tưởng có thể hưởng lợi từ đối thoại, trao đổi và hợp tác an ninh chung. Nhiều ký kết quan hệ đối tác xuyên châu lục cho thấy tiềm năng của hình thức ngoại giao mới này nhằm duy trì hòa bình, trong đó sự trao đổi, hợp tác giữa các quốc gia, giao động và biến chuyển không ngừng.

Còn tại Việt Nam, ta hãy xem vì sao hình ảnh cây tre được đề cao?

Người VN hiểu rằng cây tre thẳng và cao mà không bị gãy là do thân có thớ dẻo, vừa cương vừa nhu để đón gió, thuận theo gió vừa đủ rồi vươn lên trở lại hình dáng cũ, giúp tre ngay dưới những trận cuồng phong cũng không dễ gãy ngang thân.

Nhưng nhìn kỹ thì tre không phải là loại cây lý tưởng cho mọi địa hình. Cây cũng gãy hoặc bật gốc trong bão và nếu không đủ đất và diện tích bám rễ thì khi bị trốc gốc sẽ đổ cả cụm.

Đã lấy hình ảnh cây tre cho đường lối ngoại giao thì cần hiểu rằng "Ngoại giao cây tre" có yếu điểm và cần phải chú trọng: uyển chuyển, linh hoạt thì nền chính trị Việt Nam phải làm khác với cách "đu dây".

Bản lĩnh quốc gia không thể đến từ những tuyên bố mà phải từ thực lực. Thực lực có thể đánh giá dựa trên năm thuộc tính của quốc gia: nhà lãnh đạo, sức mạnh kinh tế, ảnh hưởng về chính trị, có chỗ đứng vững trong các liên minh quốc tế và có quân đội mạnh mẽ.

Câu chuyện hiện nay và sắp tới

Vấn về ngoại giao VN, chính quyền tỏ ra rất hứng khởi vì vừa nâng cấp quan hệ với Mỹ với những hứa hẹn tăng hợp tác kinh tế-thương mại-đầu tư, hoặc rất hãnh diện có những thành quả trong việc ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) như CPTPP, EVFTA... để tạo điều kiện cho hàng xuất khẩu Việt Nam thâm nhập vào những thị trường lớn.

Nhưng tuy quan trọng, những hợp tác, hiệp định, chỉ là những cánh cửa được mở ra, con đường thực hành để đạt kết quả mong ước liệu có nằm trong tầm tay với?

Tôi xin nêu một nguy cơ điển hình về kinh tế: trường hợp xuất khẩu thủy sản sang EU bị cảnh báo "thẻ vàng".

Phía mua, Ủy ban Âu châu (EC), đặt ra các đòi hỏi nhập khẩu và các giấy chứng nhận bắt buộc phải xuất trình để nhập khẩu sản phẩm vào EU, thị trường nhập khẩu lớn nhất thế giới đối với các sản phẩm thủy sản.

Trách nhiệm của EC là đảm bảo rằng các sản phẩm từ hoạt động đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo qui định (Illegal, unreported and unregulated fishing IUU) không được tiếp cận thị trường chung EU vì đánh bắt IUU làm cạn kiệt nguồn cá, phá hủy môi trường biển, bóp méo cạnh tranh khiến những ngư dân lương thiện gặp bất lợi, làm suy yếu cộng đồng ven biển, đặc biệt là các nước đang phát triển.

Theo quy định IUU từ năm 2010, EC sẽ cảnh báo "thẻ vàng" cho một

nước khi có bằng chứng cho thấy nước này không hợp tác đầy đủ trong việc giải quyết các vấn đề trên.

Vào tháng 9 năm 2017, chuyện này đã xảy ra cho Việt Nam. EC đã cấp "thẻ vàng" và đưa ra 9 khuyến nghị mà Việt Nam phải thực hiện để tuân thủ các tiêu chuẩn của EU.

Liên hiệp châu Âu (EU) cho rằng Việt Nam chưa nỗ lực đầy đủ để chống lại hoạt động đánh bắt IUU. EU xếp Việt Nam vào danh sách "quốc gia không hợp tác" vì không có hệ thống trừng phạt hiệu quả để ngăn chặn các hoạt động IUU và có quá ít biện pháp chống lại hoạt động đánh bắt trái phép của tàu Việt Nam trong vùng biển của các nước láng giềng.

Ngoài ra, Việt Nam có hệ thống quản lý kém trong việc kiểm soát các sản phẩm cập cảng được xử lý trong nước và xuất khẩu sang EU (cũng như nhiều nước khác).

Cảnh báo "thẻ vàng" tuy không liên quan đến lệnh trừng phạt thương mại nhưng chỉ từ 2017 tới 2021 việc này đã làm sụt giảm kim ngạch xuất khẩu hải sản của Việt Nam vào EU. Thị trường EU từ vị trí số 2 trong xuất khẩu hải sản của Việt Nam đã tụt xuống thứ 5, sau Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc và ASEAN.

Ngay sau khi nhận, Việt Nam nhanh chóng tuyên bố một loạt các biện pháp gỡ "thẻ vàng" được triển khai ở 28 tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, cho tới nay, sau gần 7 năm và 3 lần thanh tra, Việt Nam vẫn chưa gỡ được "thẻ vàng".

Theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trích dẫn từ hội nghị trực tuyến ngày 29/08 của Ban Chỉ đạo quốc gia với 28 tỉnh, thành phố ven biển về thúc đẩy các giải pháp chống khai thác IUU, đoàn thanh tra của EC sẽ đến kiểm tra lần thứ 4 vào tháng 10 tới đây (2023)

Việc bị cảnh báo "thẻ vàng" không chỉ làm gia tăng thời gian, công sức, chi phí cho việc quản lý chặt chẽ hồ sơ khi xuất khẩu thủy sản sang EU mà còn làm suy giảm uy tín của Việt Nam.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) nếu sau lần kiểm tra sắp tới Việt Nam bị phạt "thẻ đỏ", thì sẽ bị cấm xuất khẩu hải sản khai thác sang thị trường EU với tổng giá trị khoảng 500 triệu đô la Mỹ/năm. Bên cạnh đó, "thẻ đỏ" cũng sẽ ảnh hưởng đến công ăn việc làm tại 60 nhà máy đang tham gia xuất khẩu vào thị trường EU cũng như công việc của nhiều ngư dân.(2)

Ngoài ra, hiện một số thị trường (ngoài EU) như Mỹ, Nhật Bản... cũng đã có những quy định tương tự như IUU. Vì thế, nếu Việt Nam bị lãnh "thẻ đỏ" của EU thì các quốc gia này cũng có thể áp dụng những biện pháp tương tự đối với mặt hàng hải sản xuất khẩu của Việt Nam.

Cũng theo Tổng cục Thủy sản, để gỡ được "thẻ vàng", lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương cho rằng cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các lực lượng chức năng, giữa các địa phương trong việc quản lý và ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; xử phạt nghiêm minh những hành vi vi phạm.

Các bộ, ngành, địa phương đều nhấn mạnh sự cần thiết phải điều tra, xác minh, xử lý nghiêm, triệt để các tổ chức, cá nhân làm ăn phi pháp, hợp thức hóa hồ sơ, tiếp tay, dung túng cho hành vi IUU.

Ông Virginijus Sinkevičius - Cao ủy EU về Môi trường, Đại dương và Nghề cá - nhận xét, việc ban hành các quy định luật pháp thôi là chưa đủ.

Vấn đề quan trọng chính là việc thực thi trên thực tế còn một số tồn tại, như việc thực thi pháp luật chưa đồng bộ giữa các địa phương; cường lực khai thác hải sản còn cao, cần cân đối giữa nguồn lợi thủy sản và cường lực khai thác; và nhất là vẫn còn tình trạng tàu cá vi phạm khai thác IUU tại các vùng biển nước ngoài.

Chính Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN cũng thừa nhận rằng trong thời gian tới cần phải thực hiện đồng bộ tại 28 tỉnh, thành phố, việc gỡ thẻ vàng mới thành hiện thực vì vừa qua Bộ đã chỉ ra có tới 19 địa phương lơ là trong việc chống khai thác thủy sản bất hợp pháp.

Đề mong chặn "thẻ đỏ", hôm nay, ngày 20/09/2023 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan sang EU để trình bày quan điểm của Việt Nam trong cách xử lý vấn đề chống khai thác IUU. Để thực hiện mục tiêu này, theo ông, "cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, cộng đồng ngư dân, doanh nghiệp thủy sản đã tích cực vào cuộc".

Sau bảy năm bị "thẻ vàng" cảnh báo, cũng vẫn chỉ là những lời tuyên bố có cánh, những giải pháp loanh quanh. Nào là "sự thống nhất nhận thức cao và hành động quyết liệt trong tất cả các cấp, các ngành, cộng đồng ngư dân, doanh nghiệp", nào là "đạt sự đồng thuận của toàn xã hội trong công tác phòng, chống khai thác IUU".

Trong khi đó, doanh nghiệp Việt Nam không thích ứng được với những điều kiện EU đòi hỏi vì bị hạn chế về vốn, máy móc và trình độ cán bộ.

Nguyên liệu mua vào doanh nghiệp lại phải có thiết bị kiểm tra mà ngay chính Trung tâm Kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản Nafiqacen (National Fisheries Inspection and Quality Assurance Center) cũng chưa thể tự vấn được vì chưa biết hết về các loại máy.

Việc các doanh nghiệp phải tự đầu tư để có phòng thí nghiệm kiểm tra dư lượng hóa chất, vẫn là một bài toán nan giải.

Trong khi đó, ngày lại ngày, ngư dân Việt phải đối phó trên vùng biển nhà với hiểm nguy bị tàu "lạ" hay cả tàu cảnh sát biển Trung Quốc truy đuổi, tấn công. Mặt khác, nếu không đi khai thác đánh bắt tại các vùng biển nước ngoài thì đi đâu? Đây là bài toán khó cho Việt Nam.

Kết luận lại, ta thấy chỉ riêng lĩnh vực xuất thủy hải sản chính phủ Việt Nam đã không tạo nổi thay đổi nhiều năm qua, vậy các ngành công nghệ cao hơn sẽ ra sao kể cả khi có hỗ trợ về cam kết của Hoa Kỳ, các nước Nhật, Hàn, EU?

Cây tre Việt Nam có trụ được trong gió bão hay không xét cho cùng là nhờ cái gốc vững hay không, và đây là vấn đề nội trị, là năng lực làm việc của bộ máy do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Khi nào Việt Nam công bố học thuyết quân sự mới?

10/10/2023

Hoàng Trường

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Sách trắng Quốc phòng Việt Nam trong đợt công bố hồi tháng 11 năm 2019.

Học thuyết quân sự cập nhật lần này sẽ là hạt nhân của “Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”? Nội dung về tác chiến hiện đại, cũng như đối tượng tác chiến trong tương lai của QĐND Việt Nam tới đây liệu sẽ có gì thay đổi?

Tập huấn thao trường, gợi hướng hội trường?

Theo nguồn tin chưa tiết lộ danh tính, sau Hội nghị Trung ương 8 lần này, nhiều khả năng Bộ Quốc phòng sẽ cập nhật hóa “*Sách trắng Quốc phòng Việt Nam*”. Tại đó, Bộ Tổng tham mưu sẽ phác họa học thuyết quân sự mới, hiện đại hóa quân đội theo hướng chính quy, hiện đại, cũng như nâng cao năng lực an ninh quốc phòng thời đại kỹ thuật số, chiến tranh mạng, chiến tranh điện tử và chiến tranh không – hải từ xa, đặc biệt là ngoài khơi. Thật ra, đây là những nhiệm vụ khá cấp bách mà Việt Nam cũng đã và đang tiến hành thời gian gần đây để đáp ứng các yêu cầu và đòi hỏi do “*Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” đặt ra. Tất nhiên, Nghị quyết này đang trong giai đoạn hoàn thiện dự thảo. *Vẫn biết đây là chuyện “quân cơ” tối mật, nhưng có thể lạm bàn, vì Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã hé lộ cho toàn quân và toàn dân biết, thông qua việc liệt kê tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa 11 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc như nội dung quan trọng của kỳ họp lần này, thậm chí được thảo luận trước cả việc quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng (BCHTƯ) khóa 14 (1).*

Sáng 2/10/2023 – hẳn là không phải ngẫu nhiên – đúng vào lúc tại Trụ sở Trung ương Đảng, BCHTƯ khóa 13 khai mạc Hội nghị trung ương lần thứ 8, thì cùng ngay vào thời điểm ấy, tại Trung tâm Huấn luyện Quốc gia 4, Bộ Tổng Tham mưu QĐND cũng đã tổ chức khai mạc tập huấn tác chiến không gian mạng, tác chiến điện tử toàn quân năm

2023. Thượng tướng Nguyễn Văn Nghĩa, Phó tổng Tham mưu trưởng (TTMT chỉ đạo khai mạc tập huấn. Đợt tập huấn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động huấn luyện, đào tạo, diễn tập. Trong thời gian tập huấn, các lực lượng sẽ được nghiên cứu, bồi dưỡng về phương thức tác chiến hiện đại và vai trò của lực lượng tác chiến không gian mạng, tác chiến điện tử. (2). *Phải thừa nhận, đây là dịp hiếm hoi khi Việt Nam công khai nội dung các khía cạnh khác nhau của một đợt tập huấn về phương thức tác chiến hiện đại. Việc công khai hóa này lại được diễn ra trong khuôn khổ Hội nghị trung ương giữa nhiệm kỳ. Không chỉ có ý nghĩa về thời gian, việc công khai hóa này còn gắn với nội dung tổng kết 10 năm thực hiện “Nghị quyết Trung ương 8 khóa 11 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc” tại Hội nghị.*

“Nghị quyết Trung ương 8 Khóa 11” ra đời vào tháng 10/2013, với các nhiệm vụ và giải pháp gồm: nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền (3). Trong các giải pháp này, *Việt Nam luôn coi trọng củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh có sức chiến đấu cao. Đồng thời gắn quốc phòng với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* Tuy nhiên, do không tiếp cận được văn bản gốc của Nghị quyết, nên các nội dung trên cũng chỉ được rút ra từ các đợt sơ kết riêng lẻ. Phần “*học thuyết quân sự*” cách đây 10 năm chỉ được đề cập một cách khá sơ sài. Trong bối cảnh ấy, các phát biểu nặng về nội dung tác chiến của Phó TTMT càng mang ý nghĩa thời sự, gợi hướng cho các Ủy viên trung ương Đảng tại các cuộc thảo luận về quốc phòng trong Hội nghị TƯ8.

Kiện toàn thành một thể thống nhất?

Những ai theo thuyết “tam vị nhất thể” có thể ấn tượng trước bối cảnh tích hợp của hai sự kiện “nóng” nói trên. Khai mạc tập huấn trùng thời điểm với Hội nghị trung ương. Các sự kiện này diễn ra sau khi Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã “can đảm” vượt lên sự phân hóa trong Bộ Chính trị ĐCSVN để lấy một quyết định lịch sử, nâng bang giao với Mỹ

vượt cấp lên “Đôi tác chiến lược toàn diện” (CSP) (4). Nội dung “*Tuyên bố chung Việt – Mỹ*” ghi rõ mười trụ cột chính của CSP trong thời gian tới đây. Trong các trụ cột ấy thì kinh tế – thương mại – đầu tư... tất cả đều mang ý nghĩa an ninh. Thực ra, an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống đã tạo thành sức mạnh tổng hợp cho an toàn, an ninh (5). Vì thế, dù nội dung hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh được xếp thứ tự ưu tiên gần cuối, nhưng điều này không hề giảm xu hướng kiện toàn “kinh tế – quốc phòng – an ninh” thành một thể thống nhất (6). Quan niệm “tam vị nhất thể” ấy càng được khẳng định, nếu ta nhìn vào một trong tám nội dung trong các “*Gợi ý tổng thể*” (Fact Sheet): *Quan hệ hợp tác an ninh song phương Việt – Mỹ sẽ “nằm trong tăng cường an ninh chung của khu vực”. Ở đây là khu vực Ấn Thái Dương tự do và rộng mở (FOIP)* (7).

Trước khi nâng vượt cấp bang giao Việt – Mỹ lên CSP, báo chí đã giới thiệu tầm nhìn chiến lược trong xây dựng đường lối quân sự của TBT Nguyễn Phú Trọng trong một tác phẩm vừa xuất bản. Nội dung sách được trình bày theo từng nhóm vấn đề, từng nhiệm vụ của quân đội, thể hiện nhất quán quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, định hướng lớn về đường lối quân sự, quốc phòng trong tư tưởng của TBT. Lần đầu tiên, tác phẩm của TBT được lãnh đạo Bộ Quốc phòng giới thiệu rộng rãi trước công luận. Người đứng đầu Đảng đã đưa ra đòi hỏi đối với quân đội: Song song với quá trình hiện đại hóa quân đội là sự quan tâm đầu tư con người có đủ bản lĩnh, ý chí và trí tuệ để xứng đáng với danh xưng “bộ đội Cụ Hồ”. TBT nhấn mạnh, đất nước phải đối mặt với sự phức tạp và nhạy cảm về quốc phòng, an ninh. Nhiều tình huống đặt ra “thách thức mất – còn” trong các mối quan hệ quốc tế... Có khi đặt chúng ta trước lựa chọn: chiến tranh hay hòa bình (8).

Liên quan đến vấn đề đối tượng tác chiến tới đây của quân đội nhân dân Việt Nam, có thể hình dung qua câu trả lời của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng vào ngày 5/10/2023 khi bà Hằng khẳng định với báo giới rằng, *lãnh đạo Việt – Mỹ hoan nghênh việc tăng cường hợp tác nhằm thúc đẩy thương mại quốc phòng, công nghiệp quốc phòng, phù hợp điều kiện của mỗi bên, thông qua cơ chế hợp tác được cả hai phía thống nhất. Phía Hoa Kỳ cam kết tiếp tục hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực tự cường về quốc phòng, phù hợp với nhu cầu của Việt Nam và các cơ chế đã thiết lập* (9). Theo bà Hằng, chưa có thông tin liên quan đến việc Hà Nội và Washington đàm phán thương vụ mua bán vũ khí, trong đó Hoa Kỳ dự tính bán một lô chiến

đầu cơ F-16 cho Việt Nam. Cách trả lời “nước đôi” này của bà Hằng cho thấy, Bộ Ngoại giao “chưa có thông tin” chứ không phủ nhận việc Việt, Mỹ đang đàm phán về F-16. Theo tin nội bộ, phi công Việt Nam đã học lái loại máy bay này cách đây mấy năm rồi. *Một khi hai nước đã đủ lòng tin để dành cho nhau quy chế “Đối tác chiến lược toàn diện”, lại không loại trừ việc Washington sẽ cung cấp vũ khí hiện đại cho Hà Nội, thì hẳn nhiên, Việt Nam sẽ khó mà giữ được quan điểm cũ, coi Mỹ là đối tượng tác chiến.*

(1)

<https://nhandan.vn/khai-mac-hoi-nghi-lan-thu-8-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-post775492.html>

(2)

<https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/tin-tuc/khai-mac-tap-huan-tac-chien-khong-gian-mang-tac-chien-dien-tu-toan-quan-nam-2023-745278>

(3)

<https://dangcongsan.vn/video/hoi-nghi-tong-ket-10-nam-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-8-khoa-xi-ve-chien-luoc-bao-ve-to-quoctrong-tinh-hinh-moi-1886459.html>

(4)

<https://www.rfa.org/vietnamese/news/comment/blog/can-party-chief-nguyen-phu-trong-make-history-09172023093234.html>

(5)

<https://www.voatiengviet.com/a/viet-my-voi-csp-vua-xac-lap-kinh-te-thuong-mai-dau-tu-tat-ca-deu-la-an-ninh/7280008.html>

(6)

<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2023/09/11/joint-leaders-statement-elevating-united-states-vietnam-relations-to-a-comprehensive-strategic-partnership>

(7)

<https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2023/09/10/fact-sheet-president-joseph-r-biden-and-general-secretary-nguyen-phu-trong-announce-the-u-s-vietnam-comprehensive-strategic-partnership/>

(8)

<https://vtv.vn/chinh-tri/cuon-sach-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-va-chien-luoc-bao-ve-to-quoctrhoi-ky-moi-20230829231013872.htm>

(9)

<https://plo.vn/viet-nam-len-tieng-ve-kha-nang-mua-may-bay-f-16-cua-my-post755035.html>

Trung ương 8 bề mặt: Cần đột phá tiếp để đối phó với Trung Quốc

09/10/2023

Trần Đông A

Capture à partir de :[voatiengviet](https://www.voatiengviet.com)



Trong khó khăn ấy, càng phải thấy CSP Việt – Mỹ sẽ là cơ hội mang lại thể trung lập và tự cường cho đất nước. Việt Nam tự cường sẽ có lợi cho bản thân mà cũng đồng thời có lợi cho Mỹ và các đối tác.

Vừa có bước đột phá xong với Mỹ, ông Trọng và bộ sậu lại phải đối đầu với một thách thức mới. Chủ tịch Tập Cận Bình nhận lời mời thăm Việt Nam nhưng đòi phải “nâng cấp” bang giao Trung – Việt lên “tầm cao mới”.

Tái cơ cấu cấp cao vẫn vương mắc

Ngày 8/10/2023, bế mạc Hội nghị Trung ương 8, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Quy hoạch xong Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) mới làm quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư”. Nhưng đồng thời TBT cũng lại nói: “Lấy quy hoạch BCHTW Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước làm cơ sở cho công tác nhân sự BCHTW Đảng tại Đại hội lần thứ 14” (1). *Vậy chốt lại thì công đoạn nào là khâu cơ sở? Cách lập luận như “gà mắc tóc” này phản ánh “quy hoạch BCHTW khóa 14” như một nội dung quan trọng của khóa họp vừa qua đang dang dở.* Sự rối rắm này còn thể hiện ở chỗ, sau Hội nghị, TBT Trọng vẫn không thành công trong việc tái cơ cấu Bộ tứ. Tại khai mạc hôm 6/10, TBT giáo đầu thế này: “Hội nghị lần này xem xét, quyết định nhiều vấn đề trọng đại, phức tạp, nhạy cảm, có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa 13 từ nay đến hết nhiệm kỳ” (2).

“Nhiều vấn đề trọng đại, phức tạp, nhạy cảm...” nhưng kết quả cuối cùng chỉ thấy Hội nghị bổ sung được duy nhất Trưởng ban Đối ngoại Lê Hoài Trung vào Ban bí thư. Chuyện này mọi người đã dự báo trước. “Đối ngoại” Đảng lập thành tích “nổi trội” hơn Ngoại giao trong vụ dàn xếp chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Mỹ Biden, đặc biệt là cú đột phá vượt cấp quan hệ Việt – Mỹ lên CSP. Còn các việc “phức tạp, nhạy cảm” khác? Ghé Phạm Minh Chính vẫn vững vàng, tuy người tiếp quản vị trí của ông Chính thời Quảng Ninh là Nguyễn Văn Đọc vừa bị đánh te tua. Kế hoạch “trám” hai chỗ trống khác do Nguyễn Xuân Phúc và Phạm Bình Minh để lại cũng không thành công. Đặc biệt việc bổ phiếu đối với tân Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang vào

Bộ Chính trị cũng thất bại! *Điều này cho thấy, tuy “credit” của Tổng Trọng ở kỳ họp này có cao hơn các kỳ họp trước (do đột phá trong quan hệ với Mỹ), nhưng riêng về vấn đề nhân sự, không phải ông muốn mà được. Và cũng với cái đà ấy, việc “trục” Tô Lâm khỏi Bộ Công an để cho Phan Đình Trạc “trám” vào đấy, theo dự kiến của TBT, cũng không đạt được.*

“Cái uy” của Tổng Trọng lần này đã bị sút mẻ khá nhiều thể hiện ngay ở bài báo “vô tiền khoáng hậu” trên trang mạng của VOV (Đài Tiếng nói Việt Nam) ngày 5/10/2023. Bài viết bắt đầu bằng câu chuyện cụ thể: “Gần đây nhất, việc BCHTU cách tất cả các chức vụ trong Đảng đối với ông Lê Đức Thọ (Bí thư Tỉnh uỷ Bến Tre) hay cho thôi giữ chức vụ Ủy viên Trung ương Đảng khóa 13 đối với ông Điều K’ré – Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ Đắk Nông đã cho thấy quy trình chặt chẽ nhưng vẫn còn lỗ hổng”. Liên đó là phê phán: “Ở nhiều nhiệm kỳ vừa qua, nhiều cán bộ không đủ đức, đủ tài vẫn lọt vào Ban Chấp hành Trung ương”. PGS-TS Lê Minh Thông, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương thì cho rằng, quy trình (của ông Trọng) có thể đúng nhưng thực hiện máy móc, hoặc quy trình về kỹ thuật là đúng nhưng triển khai trong những bối cảnh khác nhau cũng không mang lại kết quả mong muốn. *Quy trình đúng chỉ phát huy hiệu quả... trong đó không thể thiếu yếu tố rõ ràng, minh bạch của công tác tổ chức cán bộ (3). Mà công tác này thì Tổng bí thư là người “đứng mũi chịu sào”.*

Đôi phó với thách thức mới

Vừa có bước đột phá xong với Mỹ, ông Trọng và bộ sậu lại phải đối đầu với một thách thức mới. Chủ tịch Tập Cận Bình nhận lời mời thăm Việt Nam nhưng đòi phải “nâng cấp” bang giao Trung – Việt lên “tầm cao mới”. Theo truyền thông quốc tế, Trung Quốc đang tìm cách đặt 800 phòng tại các khách sạn sang nhất ở thủ đô Hà Nội, một cách trưng diễn kiểu “thiên hạ đệ nhất đoàn”, phù hợp với chuyến thăm cấp nhà nước của đại quốc (4). Tuy nhiên, có một số yêu cầu của ông Tập gây khó cho ông Trọng. Thứ nhất là lần này, Trung Quốc sẽ yêu cầu Việt Nam khẳng định dứt khoát, cụm từ “cộng đồng có chung vận mệnh” (community of shared destiny/ CSD) phải được ghi rõ vào Tuyên bố chung. Đây là thành tố quan trọng trong “tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới”, đồng thời, theo quan niệm của Bắc Kinh, CSD sẽ là “sự nâng cấp” bang giao Trung – Việt, và nó sẽ cao hơn CSP với Mỹ. Trước nay, Việt Nam thận trọng khi đưa cụm từ này vào các văn kiện và thường dùng các uyển

ngữ khác nhau để tránh “dây thòng lọng” này. Thứ hai là Trung Quốc sẽ yêu cầu Việt Nam phải tái khẳng định việc tham gia vào đại chiến lược “Vành đai con đường” (BRI). Đây là chưa nói tới hàng loạt các yêu cầu “khó nuốt” khác mà các nhóm văn kiện giữa hai bên sẽ phải vật vã từ nay cho đến khi tân-cựu Ngoại trưởng Vương Nghị sang Hà Nội vào giữa tháng này để “chốt” mọi văn bản sẽ ký.

Yêu cầu “nhạy cảm” khác là khả năng Trung Quốc sẽ đòi Hà Nội phải hưởng ứng các “sáng kiến thế kỷ” mà ông Tập từng PR tại các diễn đàn quốc tế. Đó là GSI, GDI, GCI (Sáng kiến về An ninh, Phát triển và Văn minh toàn cầu). Đòi hỏi nâng “tầm cao mới” này đối với bang giao Trung – Việt các cứ ở chỗ, tất cả những thứ ấy đều là trụ cột của “Trật tự Trung Hoa”, một kiểu bá quyền mới trên bộ khung cũ của bang giao giữa thiên triều và thuộc quốc. Hơn nữa, Trung Quốc không hề dấu diếm, với Trật tự này, Bắc Kinh quyết tâm loại Mỹ ra khỏi Thái Bình Dương, trước hết là đẩy ra khỏi Biển Đông. Trong khi đó, Việt Nam vừa trở thành “đối tác mới nổi” của thế giới dân chủ trong không gian Ấn Thái Dương tự do và rộng mở (FOIP). Cùng với Mỹ, các nước khác là Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều có quy chế “đối tác chiến lược toàn diện” (CSP) với Hà Nội. *Liệu “ngoại giao cây tre” sẽ còn hữu hiệu? Đã có phân tích thấu đáo cho thấy, Hà Nội cần đột phá tiếp, nếu không, thành tích ngoại giao khó khăn lắm vừa đạt được dễ bị vô hiệu hóa. Bởi vì, cổ nhân nói không sai, hãy cho tôi biết anh chơi với ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào. “Tre pheo” gì mặc lòng, cũng không che giấu được thực chất quan hệ (5).*

Đánh giá tình hình quốc tế, cũng như quốc nội của kỳ họp lần này tuy nằm rải rác ở từng nội dung, nhưng khi tổng kết Hội nghị, TBT Nguyễn Phú Trọng khẳng định, thế giới hiện đang có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ; trong nước thì gặp nhiều khó khăn, thách thức bất thường, phức tạp hơn nhiều so với dự báo. Ngày 8/10 hôm nay, theo trang mạng VnExpress, năm tới, Chính phủ dự kiến phải đi vay hơn 676.000 tỷ đồng, tương đương khoảng 27,5 tỷ USD, để bù đắp bội chi, trả nợ gốc và vay về cho vay lại (6). Trong khó khăn ấy, càng phải thấy CSP Việt – Mỹ sẽ là cơ hội mang lại thế trung lập và tự cường cho đất nước. Việt Nam tự cường sẽ có lợi cho bản thân mà cũng đồng thời có lợi cho Mỹ và các đối tác. CSP Việt – Mỹ lần này là đòi hỏi tất yếu và khách quan, không thể có chuyện “tuồng – kịch” ở đây. Nếu vị thế bết bát, Đảng sẽ mất tính chính danh, quốc gia sẽ không hội đủ tiềm lực làm ăn với các đối tác,

đặc biệt là để đối trọng với Trung Quốc. “Noel một năm chỉ đến một lần...”

(1)

<https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/quy-hoach-xong-ban-chap-hanh-trung-uong-moi-lam-quy-hoach-bo-chinh-tri-ban-bi-thu-119231008122131801.htm>.

(2)

<https://baochinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-khai-mac-hoi-nghi-trung-uong-8-khoa-xiii-102231002155507989.htm>.

(3)

<https://vov.vn/chinh-tri/chung-ta-da-de-lot-can-bo-khong-du-duc-du-tai-vaio-ban-chap-hanh-tu-khoa-xiii-post1050103.vov>

(4)

<https://www.reuters.com/world/asia-pacific/china-vietnam-prepare-possible-xi-visit-hanoi-next-month-sources-2023-10-06/>

(5)

https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=pfbid02VPu3oFwo744315Hb1NDSRhmfDS6AuYKZjzUhCWjhgrytSBCKM9DWz2Chv4aw6fGml&id=100024722048900

(6)

<https://vnexpress.net/chinh-phu-tinh-vay-gan-680-000-ty-dong-nam-2024-4662180.html>

Biển Đông : Việt Nam có chịu "nhượng" chủ quyền để cùng Philippines chống Trung Quốc ?

Đăng ngày: 02/10/2023 - 11:31

Capture à partir de :[RFI](#)

Philippines muốn đạt được một thỏa thuận với Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác hàng hải ở Biển Đông. Đích thân tổng thống Marcos Jr. bày tỏ mong muốn này ngày 10/08/2023 trong buổi hội đàm chia tay với đại sứ Việt Nam mãn nhiệm Hoàng Huy Chung. Mục tiêu sâu xa là đoàn kết để đối phó với đối thủ mạnh hơn là Trung Quốc. Tuy nhiên, một thỏa thuận như vậy có thể sẽ kéo theo những vấn đề chủ quyền chồng lấn giữa hai nước trong vùng quần đảo Trường Sa ở Biển Đông.



Bản đồ về các vùng tranh chấp chủ quyền chồng chéo của các nước ở Biển Đông. © RFI

Nhiều chuyên gia nước ngoài từng gợi ý rằng Việt Nam, Philippines, Malaysia - ba nước chính có tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông - nên ngồi lại đàm phán với nhau để hình thành một mặt trận chung, mạnh mẽ hơn để đối phó với Trung Quốc.

Tuy nhiên, liệu Hà Nội có sẵn sàng xem lại những đòi hỏi chủ quyền không? Những đòi hỏi chủ quyền của Việt Nam có phù hợp với Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển? Việt Nam được lợi gì khi tăng cường hợp tác hàng hải với Philippines? RFI Tiếng Việt đặt câu hỏi với nhà nghiên cứu Laurent Gédéon, giảng viên Trường Sư phạm Lyon (Ecole normale supérieure de Lyon), Pháp.

RFI : *Việt Nam khẳng định chủ quyền đối với toàn bộ quần đảo Trường Sa, chồng lấn với một số đảo mà Philippines tuyên bố chủ quyền. Trước hết, xin ông giải thích Việt Nam và Philippines tranh chấp những gì ở Biển Đông? Hai nước này có tranh chấp gì với bên thứ ba?*

Laurent Gédéon : Trước tiên cần xác định được là chúng ta đang bàn về điều gì khi nhắc đến Biển Đông, đặc biệt là về quần đảo Trường Sa. Đó là một quần đảo với nhiều bãi đá ngầm mà về nguyên tắc là không phù hợp với một đời sống tự túc tại đây. Sáu quốc gia tuyên bố chủ quyền với toàn bộ hoặc một phần quần đảo, gồm Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Philippines, Brunei và Malaysia. Để khẳng định chủ quyền, những nước này đưa quân đội đến đồn trú tại một hoặc nhiều đảo, trừ Brunei.

Nước đòi chủ quyền nhiều nhất là Trung Quốc với “đường 9 đoạn”, khiến quốc gia này thành đối thủ với 5 nước còn lại. Việt Nam cũng

tương tự, đòi chủ quyền với toàn bộ quần đảo, giống như Đài Loan. Nhìn chung ba nước khác tuyên bố chủ quyền trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của họ.

Liên quan đến Việt Nam và Philippines, cả hai nước cùng đòi chủ quyền ở quần đảo Trường Sa nhưng với quy mô khác nhau. Như đã nói, Việt Nam khẳng định chủ quyền đối với toàn bộ quần đảo Trường Sa. Những tuyên bố này được thể hiện trong các bản đồ chính thức hoặc không chính thức được xuất bản trong nước và thông qua những tuyên bố thường xuyên của các lãnh đạo chính trị.

Phía Philippines chỉ đòi hỏi chủ quyền đối với những hòn đảo nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của họ. Tình trạng này tạo ra sự chông chéo về tham vọng của Hà Nội và Manila. Và các yêu sách chông chéo này tạo ra sự cạnh tranh giữa hai nước.

RFI : *Phán quyết của Tòa Trọng Tài Thường Trực La Haye (PCA) áp dụng được như nào đối với những tuyên bố chủ quyền của Việt Nam ?*

Laurent Gédéon : Để hiểu phán quyết của Tòa Trọng Tài Thường Trực La Haye liên quan như nào đến Việt Nam, cần phải nhắc lại là Hà Nội khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa chủ yếu dựa trên những lập luận lịch sử, trong đó có kiến thức cổ xưa khẳng định sự tồn tại của hai quần đảo này là do ngư dân Việt Nam thường xuyên lui tới.

Tuy nhiên, nếu như Việt Nam có thể chứng minh được rằng quần đảo Hoàng Sa được hoàng đế Gia Long trực tiếp quản lý vào năm 1816, sau đó được hoàng đế Minh Mạng xác nhận vào năm 1833 thì đối với quần đảo Trường Sa lại khó hơn. Cần nhớ rằng Pháp tuyên bố quần đảo Trường Sa là “vùng đất vô danh” (*terra nullius*) vào tháng 09/1930 khi chiếm hữu chúng và sau này mới trao lại cho chính quyền Việt Nam.

Ngoài ra, còn có một điểm khác cần nêu lên trước khi đề cập đến yêu sách chủ quyền của Việt Nam, đó là phán quyết của Tòa Trọng Tài Thường Trực La Haye ngày 12/07/2016 chú ý đến hai điểm rất quan trọng.

Thứ nhất, Tòa nhấn mạnh đến **tính vô hiệu các quyền lịch sử**. Tòa cho rằng kể cả Trung Quốc cũng khẳng định có các quyền lịch sử đối với tài nguyên ở các vùng biển ở Biển Đông nhưng các quyền này đã bị vô hiệu vì chúng không phù hợp với các vùng đặc quyền kinh tế

được quy định trong Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982, còn gọi là công ước Montego Bay). Như vậy, rõ ràng là tòa đã vô hiệu hóa về mặt pháp lý “đường 9 đoạn” của Bắc Kinh.

Điểm quan trọng thứ hai trong phán quyết, đó là **không công nhận các đá ngầm là đảo**. Điều 121 của UNCLOS khẳng định *“những đá ngầm không thích hợp cho con người tự sinh sống hoặc không có đời sống kinh tế riêng sẽ không có vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa”*. Khi viện dẫn điều này, Tòa Trọng Tài đã nêu rõ rằng *“những cấu trúc nổi khi thủy triều lên cao tạo ra quyền ít nhất đối với lãnh hải 12 hải lý trong khi cấu trúc chìm khi thủy triều lên cao sẽ không tạo ra quyền như vậy”*.

Nói một cách khác, một đá ngầm với các điều kiện tự nhiên của chúng không thể trở thành một đá và càng không thể được coi là đảo theo luật pháp quốc tế. Điều này áp dụng đối với cả trường hợp Trung Quốc đã bồi đắp để một số thực thể ngầm nổi lên mặt nước. Chỉ tình trạng tự nhiên ban đầu mới có giá trị về luật. Nhìn từ lập trường của Tòa, những công trình bồi đắp do Bắc Kinh tiến hành ở Biển Đông không tạo ra các vùng đặc quyền kinh tế và càng không thể có thềm lục địa quanh những hòn đảo nhân tạo này. Tóm lại, theo Tòa Trọng Tài Thường Trực, chỉ có những vùng đặc quyền do bờ biển của các nước tạo ra là hợp pháp.

Tuy nhiên, phán quyết của Tòa lại đặt ra vài vấn đề cho Việt Nam. Thứ nhất về các vùng đặc quyền kinh tế (EEZ), bởi vì khác với Trung Quốc, Việt Nam không phản đối thẩm quyền của Tòa Trọng Tài Thường Trực liên quan đến Biển Đông. Việt Nam công nhận tính hợp lệ của vùng đặc quyền kinh tế và tuyên bố quyền kiểm soát các vùng đặc quyền kinh tế của mình. Chúng ta nhớ rằng Hà Nội đã kịch liệt phản đối bất kỳ hành động thăm dò nào của tàu Trung Quốc diễn ra trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, như trường hợp của tàu Hải Dương 8 vào tháng 07/2019. Hệ quả là Việt Nam khó có thể phản đối Manila kiểm soát vùng đặc quyền kinh tế của Philippines cho dù bao gồm một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền.

Khó khăn thứ hai liên quan đến các đảo. Giả sử có một điều lệ cho phép Việt Nam giữ chủ quyền đối với các đảo ở quần đảo Trường Sa, phán quyết của Tòa cũng quy định rằng việc đó sẽ không bao giờ tạo ra vùng đặc quyền kinh tế. Điều này sẽ hạn chế khả năng tận dụng lợi thế của Việt Nam.

Khó khăn thứ ba liên quan đến tuyên bố chủ quyền đối với toàn bộ quần đảo Trường Sa. Vì lập luận của Việt Nam tương tự với Trung Quốc, có nghĩa là những bằng chứng lịch sử, nên giả sử Hà Nội viện đến Tòa Trọng Tài Thường Trực thì Tòa cũng sẽ không ra phán quyết có lợi cho họ. Điều này khiến Việt Nam rơi vào tình trạng bế tắc pháp lý. Cho nên nếu muốn duy trì yêu sách và được luật pháp quốc tế công nhận, Việt Nam sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc xem xét lại lập luận của mình để đưa ra những yếu tố mới được chấp nhận về mặt pháp lý.

RFI : *Việt Nam luôn tuyên bố chủ quyền đối với toàn bộ quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Việt Nam sẵn sàng « nhân nhượng » phần nào với Philippines ?*

Laurent Gédéon : Về yêu sách chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa có lẽ Việt Nam phải đàm phán trực tiếp với Trung Quốc trong bối cảnh cán cân vô cùng bất lợi cho Việt Nam, song đòi hỏi chủ quyền của Hà Nội đối với quần đảo Trường Sa còn phức tạp hơn nhiều, do nhiều yếu tố : Khó lập được mối liên hệ lịch sử rõ ràng của Việt Nam với Trường Sa, có nhiều nhân tố liên quan, khoảng cách địa lý không đều giữa các quốc gia với quần đảo không hẳn có lợi cho những nước nằm ở xa nhất, như trường hợp Việt Nam.

Nếu bám vào khuôn khổ pháp lý mà chúng ta đã đề cập thì Việt Nam khó có thể bỏ qua đàm phán với Philippines. Nếu các cuộc đàm phán như vậy diễn ra một ngày nào đó, rất có khả năng là chúng sẽ dẫn đến việc chia sẻ các vùng chủ quyền. Thực vậy, Việt Nam khó có thể phản đối giá trị pháp lý của những tuyên bố chủ quyền của Philippines đối với các đảo nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này, trừ khi đi ngược lại với luật pháp quốc tế - điều mà Hà Nội vẫn dựa vào đó để khẳng định vùng đặc quyền kinh tế mình, như chúng ta đã đề cập ở trên.

Ngoài ra còn phải bổ sung thêm một điểm quan trọng về địa-chính trị. Chúng ta thấy từ vài năm nay, căng thẳng gia tăng thường xuyên ở khu vực Đài Loan. Hoa Kỳ gia tăng ủng hộ hòn đảo, đồng thời củng cố các thỏa thuận quân sự với Manila, cho phép Mỹ tiếp cận 9 căn cứ của Philippines. Trước tình hình đó, Trung Quốc liên tục nỗ lực cải thiện năng lực quân sự và thường xuyên đe dọa can thiệp vũ trang vào Đài Loan. Đến lúc nào đó, tình hình ngày càng căng thẳng này có thể sẽ dẫn tới xung đột.

Trong trường hợp xảy ra xung đột Đài Loan, nếu như không có gì cho thấy Biển Đông sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp thì Philippines gần như chắc chắn sẽ có liên quan trực tiếp. Giả sử cuộc xung đột này khiến Trung Quốc yếu đi, Philippines có thể được lợi từ việc sát cánh với Hoa Kỳ, có nghĩa là Washington sẽ ủng hộ về ngoại giao đối với các yêu cầu chủ quyền của Manila. Điều này có thể sẽ xảy ra ngay cả khi lập trường chính thức của Hoa Kỳ là không đứng về bên nào trong tranh chấp chủ quyền quần đảo. Do đó có thể thấy lợi ích của một thỏa thuận sớm giữa Philippines và Việt Nam vì nếu không, vị thế cũng lợi ích của Việt Nam có thể bị suy yếu trong trường hợp xảy ra xung đột.

RFI : Một thỏa thuận như vậy có thể coi là bí mật quốc gia, như Việt Nam và Trung Quốc - hai nước có hệ thống chính trị tương đồng, đã áp dụng. Tuy nhiên với Philippines thì lại khác, thỏa thuận có thể được công bố. Trong trường hợp đó, Việt Nam sẽ phải vận động người dân như thế nào trong khi Hà Nội luôn khẳng định chủ quyền đối với cả Hoàng Sa và Trường Sa ?

Laurent Gédéon : Theo tôi, khó hình dung ra được là có thể giữ bí mật một thỏa thuận như vậy nếu xét tới bối cảnh chính trị - xã hội rất khác nhau giữa Việt Nam và Philippines. Tôi nghĩ là nếu có một thỏa thuận như vậy, chính quyền Việt Nam cần giảng giải cho người dân bằng cách nhấn mạnh đến việc phân chia các vùng chủ quyền sẽ không gây tổn hại đến lợi ích kinh tế và chiến lược của đất nước và sẽ tạo ra những lợi thế vốn không thể có được trong cảnh bế tắc.

Ngoài ra, không có gì cấm hình dung rằng một thỏa thuận chính thức về việc phân chia chủ quyền có thể được bổ sung thêm các thỏa thuận khác cho phép hai nước sử dụng chung một số nguồn tài nguyên. Nếu mối quan hệ giữa Hà Nội và Manila là đáng tin cậy thì điều này có thể thực hiện được và sẽ cho phép dư luận Việt Nam hiểu rõ hơn về lợi ích của một cuộc đàm phán như vậy.

Đó là sự đảo ngược hoàn toàn những phát biểu hiện nay, mà theo tôi, để làm được việc này đòi hỏi quyết tâm chính trị rõ ràng và cần một quá trình chuẩn bị trước kỹ lưỡng, lâu dài bởi vì dư luận Việt Nam sẽ phải mất vài năm để quen với cách nhìn nhận khác về quần đảo Trường Sa cùng với những thách thức liên quan đến chủ quyền Trường Sa. Nhưng tôi nghĩ là điều này có thể sẽ thuận lợi bởi lập trường của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, ngược lại sẽ không thay đổi.

RFI : Các cuộc tập trận gần đây giữa Philippines và các nước Mỹ, Nhật Bản, Úc ở Biển Đông nhằm thể hiện cứng rắn trước những hành động quấy rối và yêu sách của Trung Quốc. Tuy nhiên, việc này cũng có tác động phần nào đến Việt Nam, một bên có tranh chấp chủ quyền ở trong vùng ?

Laurent Gédéon : Đúng vậy, những sự kiện này có tác động rõ ràng đối với Việt Nam. Từ nhiều năm nay, Hoa Kỳ tìm cách tập hợp các nước trong vùng phản đối những yêu sách hàng hải của Bắc Kinh trong một cấu trúc an ninh do Washington điều hành. Nhưng cho đến giờ, Hà Nội vẫn không muốn tham gia một cơ chế như vậy. Nhưng trên bình diện địa-chính trị, hoàn toàn có thể tự hỏi là Hà Nội sẽ được gì khi xích lại gần với Hoa Kỳ trong trường hợp Mỹ-Trung xảy ra xung đột.

Đây là một ván cược. Việc đặt cược vào thắt chặt quan hệ chiến lược Mỹ-Việt rõ ràng là đầy gay góc với Hà Nội với hai khả năng có thể xảy ra. Trường hợp thứ nhất, Trung Quốc ra khỏi xung đột ở thế mạnh. Trong giả thuyết này, nếu sát cánh quá lộ liễu với Washington, Việt Nam có nguy cơ phải trả giá, nhất là về kinh tế - lĩnh vực vốn kết nối chặt chẽ hai nước.

Ở giả thuyết thứ hai, Trung Quốc thoát khỏi xung đột trên thế yếu. Trong trường hợp này, Việt Nam có thể được lợi từ cuộc xung đột, kể cả đối quần đảo Hoàng Sa. Còn đối với quần đảo Trường Sa, Hà Nội vẫn không thể không đàm phán với Manila. Nhưng cuộc đàm phán này có thể sẽ cân bằng hơn và Hoa Kỳ có thể sẽ đóng vai trò trọng tài hơn là ủng hộ Manila. Do đó, theo tôi, Hà Nội sẽ phải tính toán tỉ lệ thiệt/hơn khi sát cánh với Washington.

Tóm lại, dù là với bất kỳ kịch bản nào, chính sách thận trọng và giữ khoảng cách của Hà Nội, hợp lý trong bối cảnh hiện tại, có lẽ sẽ phản tác dụng trong trường hợp nổ ra xung đột và có điều chỉnh lớn về cân bằng địa chính trị trong vùng.

Điều gần như chắc chắn là hiện nay, căn cứ vào lập trường bất di bất dịch của Bắc Kinh về Biển Đông và nhìn vào chiến lược kiểm chế Trung Quốc của Mỹ, Việt Nam có lẽ không có cơ hội nào giành lại chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa thông qua việc đàm phán với nước láng giềng và trong mọi trường hợp sẽ rơi vào thế yếu trước Philippines về Trường Sa nếu như không có đàm phán trước với Manila hoặc xích lại gần với Washington.

Do đó, chừng nào những vấn đề này được Hà Nội coi là một thách thức quan trọng, tôi cho rằng việc cần điều chỉnh các trục ngoại giao của Việt Nam có lẽ việc cần thiết để nâng cao vị thế và những tuyến bố chủ quyền của Việt Nam trong trung hạn.

RFI Tiếng Việt xin chân thành cảm ơn nhà nghiên cứu Laurent Gédéon, giảng viên Trường Sư phạm Lyon.

Chuyên gia: Việt Nam sắp công bố sách trắng quốc phòng lần đầu tiên sau 1 thập kỷ

05/11/2019

VOA Tiếng Việt

Capture à partir de : voatiengviet



Sách trắng Quốc phòng Việt Nam gần đây nhất được công bố năm 2009, do Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh ra mắt. Cuốn Sách trắng thứ 4 đang sắp được công bố, theo hai chuyên gia nắm rõ tình hình Việt Nam cho biết. (Ảnh chụp màn hình cổng điện tử Bộ Quốc phòng)

Việt Nam đang chuẩn bị công bố sách trắng quốc phòng, theo các nguồn thạo tin của hai chuyên gia về Việt Nam, trong bối cảnh căng thẳng giữa Hà Nội và Bắc Kinh tăng cao trong những tháng gần đây vì tranh chấp về khai thác dầu khí quanh Bãi Tư Chính trên Biển Đông.

Trích dẫn các nguồn tin riêng từ Việt Nam, Giáo sư Carl Thayer của Học viện Quốc phòng Hoàng gia Úc thuộc Đại học New South Wales và nhà phân tích quốc phòng Derek Grossman của viện nghiên cứu RAND Corporation ở Mỹ cho VOA biết rằng sách trắng quốc phòng Việt Nam sẽ được ra mắt trong vài tuần tới.

Theo GS Thayer, Sách trắng quốc phòng Việt Nam sẽ được công bố trong tháng 11. Ông trích dẫn một nguồn tin riêng của ông là một quan chức cấp cao về quốc phòng cho biết như vậy nhưng không nói cụ thể ngày nào cuốn sách sẽ được công bố. Theo ông, việc ra mắt này nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Trong khi đó ông Grossman, nhà phân tích chính sách quốc phòng về các mối quan hệ giữa Trung Quốc với các quốc gia trong khu vực, đặc

biệt là Việt Nam, cho biết, nguồn tin riêng của ông trong quân đội Việt Nam nói rằng sách trắng lần này có thể sẽ được ra mắt vào ngày 22/12, là ngày thành lập QĐND Việt Nam.

Bộ Ngoại giao Việt Nam không ngay lập tức trả lời VOA về yêu cầu bình luận trước những thông tin trên. Tuy nhiên, theo cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng cho biết hôm 1/11, các cơ quan chức năng Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đang “hoàn chỉnh” các ấn phẩm, trong đó có Sách trắng quốc phòng năm 2019, là một trong nhiều hoạt động hướng tới kỷ niệm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam.

Việt Nam lần đầu tiên công bố Sách trắng quốc phòng vào năm 1998 và lần thứ 2 vào năm 2004. Năm năm sau đó, cuốn Sách trắng quốc phòng lần thứ 3 được ra mắt “trong bối cảnh tình hình an ninh thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen.”

Trước bối cảnh đó, theo giới thiệu của cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng khi ra mắt cuốn sách năm 2009, Việt Nam “chủ trương duy trì và phát triển quốc phòng đủ mạnh, kiên trì chính sách quốc phòng mang tính chất hòa bình, tự vệ mà trọng tâm là xây dựng nền quốc phòng toàn dân.”

Cũng theo Bộ Quốc phòng, Việt Nam “đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tìm kiếm giải pháp lâu dài cho các tranh chấp lãnh thổ và các tranh chấp khác bằng các biện pháp hòa bình, góp phần xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình ổn định và thịnh vượng.”

Kể từ đầu tháng 7 năm nay, Trung Quốc đã đưa một tàu khảo sát vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và Hà Nội một mặt cáo buộc Trung Quốc xâm phạm lãnh hải của mình nhưng chỉ phản đối qua đường ngoại giao và kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để giải quyết tranh chấp một cách hòa bình. Việt Nam thậm chí không kiện Trung Quốc ra tòa quốc tế như gợi ý của các chuyên gia cũng như những kêu gọi của nhiều người dân.

Việc Trung Quốc mở rộng các hoạt động quân sự hóa các đảo nhân tạo cũng như ngăn cản Việt Nam hợp tác với nước ngoài trong việc khai thác dầu khí trên Biển Đông đã gây lo ngại cho Mỹ cũng như cộng đồng quốc tế.

Các động lực này cho thấy Hà Nội cần phải có một chiến lược táo bạo hơn nếu họ muốn có một sự cân bằng ở Biển Đông, theo ông Nguyễn Thế Phương, một cộng tác viên nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) ở Washington.

Gần đây, các nhà quan sát Việt Nam cho rằng Hà Nội nên bỏ chính sách “Ba không” để có thể trở nên chủ động trong việc tăng cường hợp tác quân sự với các quốc gia bên ngoài khu vực, ông Phương viết trong một bài phân tích đăng trên trang “Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á” của CSIS.

“Những thảo luận này là cần thiết trước khi Việt Nam công bố cuốn Sách trắng quốc phòng thứ 4 vào cuối năm nay,” theo ông Phương, cũng là một thành viên của Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn TP HCM.

“Cho dù lãnh đạo Việt Nam có điều chỉnh lại cách tiếp cận hiện tại về an ninh hàng hải hay không thì có một điều chắc chắn rằng: họ cần phải chủ động, tự tin và có chí cầu tiến hơn,” ông Phương viết. “Nói một cách khác, Việt Nam cần hành xử như một cường quốc chủ động tầm trung.”

[Quanh chính sách quốc phòng 'Ba không' hay 'Bốn không' của Việt Nam](#)

Capture à partir de : [BBC](#)

16 tháng 12 2019



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Sách trắng Quốc phòng 2019 vừa được Việt Nam công bố tiếp tục khẳng định chính sách quốc phòng hòa bình và tự vệ của Việt Nam.

Sách trắng Quốc phòng 2019 do Việt Nam vừa công bố đã bổ sung thêm 'một không' vào chính sách 'Ba không' vốn đã gây tranh cãi của Việt Nam trước đây.

Sau khi đã công bố tại Việt Nam cuối tháng 11, Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019 đã được giới thiệu tại Úc, Thái Lan, Ukraina... nhằm bạch hóa chiến lược bảo vệ tổ quốc, chiến lược quốc phòng của Việt Nam với tính chất hòa bình và tự vệ.

[Có mâu thuẫn trong Sách trắng Quốc phòng 2019 của VN?](#)

[Quan hệ Việt - Trung: Bãi Tư Chính là thời điểm thay đổi với VN?](#)

[Quốc phòng Việt Nam: 'Ba Không' còn phù hợp?](#)

Cụ thể, Sách trắng viết rằng "Việt Nam chủ trương không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Sách trắng Quốc phòng 2019 nêu rõ những thách thức mà Việt Nam đang đối mặt như: các yếu tố gây mất ổn định, căng thẳng gần đây ở Biển Đông, các vấn đề an ninh phi truyền thống, hậu quả chiến tranh. Tất nhiên, như trước nay vẫn vậy, hoạt động chống phá của "các thế lực thù địch" được nêu lên như một thách thức.

Tiến sĩ Lê Thu Hường (nhà phân tích cấp cao thuộc Viện Chính sách chiến lược Úc tại Canberra), trong bài viết ["Vietnam Draws Lines in the Sea"](#) cho rằng, một trong những điểm mới trong Sách trắng là Việt Nam tuyên bố sẵn sàng hợp tác bảo vệ biên giới của Việt Nam, cả trên bộ và trên biển, bao gồm các cuộc tuần tra và trao đổi chung. Khi khẳng định điều này, cũng tức là từ chối ngầm yêu cầu không quốc tế hoá các tranh chấp biển Đông của Trung Quốc.

Đồng thời, Hà Nội cũng tuyên bố tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông của các quốc gia, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế.

Theo Tiến sĩ Hường, so với các bên khác trong tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông, tuyên bố của Việt Nam mạnh mẽ nhất.

Có cần khẳng định lại 'Ba không'?

Anh Ngô Di Lân (nghiên cứu sinh ngành Quan hệ Quốc tế tại Đại học Brandeis, Hoa Kỳ) viết trên Facebook cá nhân, cho rằng, "Việt Nam có thể vẫn có thể theo đuổi chính sách 'Ba không,' nhưng không cần khẳng định mạnh mẽ điều đó trong Sách trắng quốc phòng."

Anh Lân viết:

"Tuy việc tái khẳng định lại chính sách này làm rõ hơn ý đồ chiến lược của Việt Nam và làm nổi bật tính hoà bình và hữu nghị trong chính sách đối ngoại - quốc phòng của Việt Nam, nhưng tuyên bố như vậy sẽ cắt đường rút lui của Việt Nam nếu chẳng may tình hình an ninh khu vực thay đổi đột ngột."

"Một khi đã tuyên bố rõ ràng như vậy, chúng ta sẽ khó kiếm được đồng minh nếu Trung Quốc đổi ý. Hơn nữa, việc khẳng định như vậy làm mất đi con bài mặc cả quan trọng của Việt Nam với cả Mỹ và Trung Quốc."

"Trong con mắt của người Mỹ, Việt Nam chỉ có giá trị chừng nào chúng ta có thể trở thành quân bài để kiềm chế Trung Quốc ở Đông Nam Á (dù là đồng minh hay không). Ngược lại, đối với Trung Quốc, họ sẽ dè chừng hơn nếu họ biết rằng o ép Việt Nam một cách quá mức sẽ khiến chúng ta buộc phải tìm kiếm "đồng minh" để chống lại họ."

"Còn nếu Bắc Kinh tin rằng dù họ chèn ép ta đến mấy mà ta vẫn không thay đổi lập trường thì khó có thể kì vọng vào bất kỳ sự nhượng bộ nào từ họ," nhà nghiên cứu trẻ này viết.



Nguồn hình ảnh, ROSLAN RAHMAN/Getty Images

Sách trắng Quốc phòng 2019 tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông của các quốc gia, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế.

Nên "Ba không" hay 'Bốn không'?

[Quốc phòng Việt Nam 'ba không' và 'một có'](#)

[Donald Rumsfeld và Robert Gates nhắc lại chiến tranh VN](#)

Nhưng nay thì không dừng ở 'Ba không', Sách trắng Quốc phòng 2019 còn bổ sung thêm chính sách "không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế" để thành 'Bốn không.'

TS Lê Hồng Hiệp, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (Singapore) [viết trên trang web Nghiên cứu quốc tế rằng](#), thay đổi này xét ra "không thực sự cần thiết và hữu ích trong việc giải thích các khía cạnh quan trọng khác của chính sách quốc phòng Việt Nam."

Tiến sĩ Hiệp phân tích rằng, đây là nguyên tắc được cộng đồng quốc tế công nhận rộng rãi như nền tảng của quan hệ quốc tế sau Thế chiến II. Do đó, việc bổ sung một nguyên tắc phổ quát như vậy vào chính sách 'Ba không' là không cần thiết. Đồng thời, có nguy cơ "làm loãng thông điệp chính về tính chất không liên kết của chính sách quốc phòng Việt Nam."

Cũng theo Tiến sĩ Hiệp, nguyên tắc mới có xu hướng tạo ra sự hiểu lầm về chính sách quốc phòng của Việt Nam, đặc biệt là khi đoạn nói

về nguyên tắc này không đi kèm với các ngữ cảnh và giải thích phù hợp.



Nguồn hình ảnh, AFP/Getty Images

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ Mark Esper và Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Ngô Xuân Lịch.

Nên cân nhắc liên minh không chính thức?

[Quốc phòng Mỹ - Việt 'giúp gìn giữ môi trường hòa bình'](#)
[Trung Quốc: Hoa Kỳ 'cần ngừng can thiệp' ở Biển Đông](#)

Tuy nhấn mạnh đến tính chất 'Bốn không' nhưng Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019 cũng khẳng định: "Tùy theo diễn biến của tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế."

Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng VN, [trả lời phỏng vấn VnExpress trong bài đăng hôm 16/12 giải thích](#) rằng: Việt Nam "không liên minh quân sự, nhưng vẫn tăng cường hợp tác quốc phòng với các quốc gia để có sự ủng hộ quốc tế, không để bị bao vây, cô lập. Với tình hình quốc tế, khu vực, khả năng của đất nước và cách xử trí đối với các thách thức quốc phòng hiện tại, tôi tin rằng chúng ta đủ điều kiện để quản trị được tình hình an ninh, không để phát sinh xung đột, không để xảy ra chiến tranh".

Phát triển các mối quan hệ quốc phòng nhưng tránh tham gia liên minh quân sự, như vậy phải chăng đã đến lúc Việt Nam cần tái định nghĩa thế nào là "liên minh quân sự," và từ đó, xem xét để có những liên minh quân sự không chính thức, như đề xuất của nhà nghiên cứu Ngô Di Lân.

Nhà nghiên cứu này phân tích: "Điểm mạnh của liên minh không chính thức là nhìn chúng 'không giống' các liên minh quân sự thông thường, vì thế cho phép chúng ta phủ nhận nếu bị cáo buộc đi ngược lại chính sách ba không. Hơn nữa, liên minh không chính thức không yêu cầu các bên tham gia phải ký kết hay phê chuẩn bất kỳ hiệp định nào, do đó khiến việc thiết lập liên minh trở nên dễ dàng hơn.

"Thế nên, mô hình liên minh không chính thức chứ không phải các liên minh chính thức như NATO hay liên minh Mỹ - Nhật mới là mô hình mà Việt Nam ít nhất là nên xem xét hoặc thậm chí theo đuổi trong tương lai".

[Chính sách quốc phòng Việt Nam: Nên 'ba không' hay 'bốn không'?](#)

11/12/2019

Capture à partir de : [nghiencuuquocte](#)



Tác giả: Lê Hồng Hiệp

Việt Nam công bố phiên bản thứ tư của Sách trắng Quốc phòng vào ngày 25 tháng 11 năm 2019. So với phiên bản thứ ba công bố năm 2009, sách trắng "[Quốc phòng Việt Nam 2019](#)" cung cấp các thông tin

chi tiết và cập nhật hơn về nhận thức của Việt Nam về môi trường an ninh toàn cầu và khu vực, chính sách quốc phòng, và các lực lượng quốc phòng của Việt Nam. Tuy nhiên, về chính sách quốc phòng, sách trắng không tiết lộ bất kỳ thay đổi đáng kể nào, ngoại trừ một điều chỉnh nhỏ đối với chính sách “ba không” nổi tiếng lâu nay, đó là không tham gia liên minh quân sự, không cho phép thiết lập căn cứ quân sự nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam, và không đi với nước này chống nước kia.

Cụ thể, sách trắng viết rằng “Việt Nam chủ trương không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”.

Việc bổ sung nguyên tắc không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực rõ ràng là nhằm làm nổi bật bản chất phòng thủ và hòa bình của chính sách quốc phòng Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam đang liên tục nỗ lực nâng cao năng lực quân sự của mình. Đồng thời, nguyên tắc này cũng có thể nhằm góp phần nhấn mạnh tính phi pháp của các hành vi gây hấn ở Biển Đông, nơi Việt Nam đang phải đối mặt với áp lực và sự cưỡng ép ngày càng tăng, kể cả các lời đe dọa sử dụng vũ lực, từ Trung Quốc.

Tuy nhiên, nhìn từ góc độ khác, sự thay đổi này là không thực sự cần thiết và hữu ích trong việc giải thích các khía cạnh quan trọng khác của chính sách quốc phòng Việt Nam.

Thứ nhất, sau Thế chiến II, nguyên tắc không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực đã được cộng đồng quốc tế công nhận rộng rãi như là một nguyên tắc nền tảng của quan hệ quốc tế. Nguyên tắc này cũng được ghi nhận trong các bản hiến chương của Liên Hợp Quốc và ASEAN. Do đó, việc bổ sung một nguyên tắc phổ quát như vậy vào “chính sách ba không” mang tính đặc thù của Việt Nam là không hoàn toàn cần thiết.

Một mặt, “chính sách ba không” bản thân nó đã hàm ý tính chất hòa bình và phòng thủ của chính sách quốc phòng Việt Nam. Mặt khác, trong khi ba nguyên tắc của chính sách ba không đều liên quan đến cam kết trung lập, không liên kết của Việt Nam, thì nguyên tắc không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực lại không như vậy. Vì thế, việc bổ sung nguyên tắc mới này làm loãng thông điệp chính về tính chất

không liên kết của chính sách quốc phòng Việt Nam được nêu bật trong “chính sách ba không” ban đầu.

Thứ hai, nguyên tắc mới có xu hướng tạo ra sự hiểu lầm về chính sách quốc phòng của Việt Nam, đặc biệt là khi đoạn nói về nguyên tắc này không đi kèm với các ngữ cảnh và giải thích phù hợp. Điều này đã khiến một số nhà bình luận cho rằng nguyên tắc mới này mâu thuẫn với mục đích của chương trình hiện đại hóa quân đội cũng như nhiệm vụ bao trùm của các lực lượng quốc phòng Việt Nam, đó là bảo vệ đất nước, kể cả bằng cách sử dụng vũ lực khi cần thiết. Dường như dự kiến trước sự hiểu lầm này, Thứ trưởng Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh đã làm rõ trong buổi công bố sách trắng rằng “nếu đất nước có chiến tranh, chúng ta buộc lòng phải cầm súng thì cũng là vì hòa bình.”

Như vậy, dù việc đưa nguyên tắc không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực vào sách trắng có thể giúp nhấn mạnh hơn nữa bản chất hòa bình và phòng vệ của quốc phòng Việt Nam, nhưng nguyên tắc này nên được tách ra và không nên được gắn kèm với “chính sách ba không”. Hơn nữa, cần cung cấp ngữ cảnh liên quan đến nguyên tắc này để tránh gây ra những sự hiểu lầm không cần thiết.

Ngoài các vấn đề nêu trên, nhìn chung sách trắng quốc phòng 2019 là một ấn phẩm đáng hoan nghênh, mang lại sự rõ ràng và minh bạch hơn cho chính sách quốc phòng của Việt Nam. Việc Việt Nam tiếp tục giữ cam kết đối với “chính sách ba không” cũng rất đáng chú ý, đặc biệt là trong bối cảnh Trung Quốc đang gây ra áp lực ngày càng tăng đối với Việt Nam ở Biển Đông trong năm năm qua.

Từ năm 2014, khi việc Trung Quốc hạ đặt một giàn khoan dầu khổng lồ ở vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam gây ra một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng trong quan hệ song phương, đã có một cuộc tranh luận giữa các chiến lược gia Việt Nam về việc liệu chính sách ba không có còn phù hợp và Việt Nam có nên tăng cường hơn nữa quan hệ chiến lược với các cường quốc để cân bằng lại áp lực từ Trung Quốc hay không. Việc Việt Nam tiếp tục cam kết thực hiện chính sách ba không cho thấy Hà Nội vẫn coi trọng vai trò của nó trong việc giải thích chính sách quốc phòng của mình với thế giới.

Hơn nữa, ngay cả khi Hà Nội tiếp tục theo đuổi “chính trị liên minh”, hay những nỗ lực nhằm tăng cường quan hệ an ninh và quốc phòng chưa tới mức hình thành các liên minh chính thức, mang tính ràng buộc với các đối tác quan trọng, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản, để đối

phó với Trung Quốc ở Biển Đông, thì Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục thận trọng trong những nỗ lực như vậy nhằm tránh bị coi là đã từ bỏ “chính sách ba không” và chọn phe trong bối cảnh cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và các đồng minh với Trung Quốc ngày càng trở nên gay gắt.

Một phiên bản tiếng Anh của bài viết đã được xuất bản trên [ISEAS Commentary](#).

Chính sách quốc phòng VN chuyển từ ‘3 không’ thành ‘4 không’

25/11/2019

VOA Tiếng Việt

Capture à partir de : [voatiengviet](#)



Thứ trưởng Quốc phòng Việt Nam Nguyễn Chí Vịnh công bố Sách trắng Quốc phòng hôm 25/11/2019

Thứ trưởng Quốc phòng Việt Nam, Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, công bố Sách trắng Quốc phòng hôm 25/11 ở Hà Nội. Ông Vịnh cho hay điểm mới trong Sách trắng lần này là chính sách "ba không" giờ đây chuyển thành "bốn không".

“Việt Nam chủ trương không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”, Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh nói tại lễ công bố Sách trắng, theo trích dẫn trên Quân Đội Nhân Dân, VNExpress và một số cơ quan báo chí khác ở trong nước.

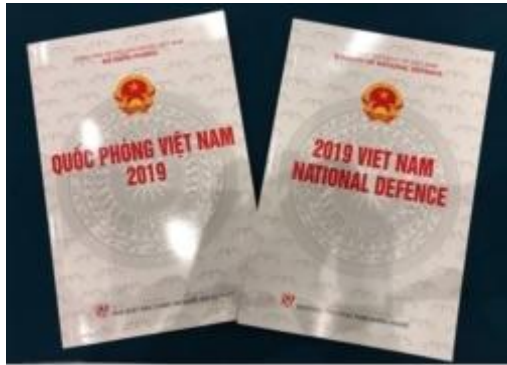
Các bản tin cho biết Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019 khẳng định chính sách quốc phòng của Việt Nam là kiên quyết, kiên trì đấu tranh giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng “bằng biện pháp hoà bình”, trên cơ sở luật pháp quốc tế, thực hiện phương châm “bảo vệ tổ quốc từ sớm, từ xa, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược”.

Tiến sĩ Hà Hoàng Hợp, một nhà nghiên cứu thuộc viện ISEAS Yusof Ishak có trụ sở đặt ở Singapore, nhận xét với VOA rằng phần lớn nội dung Sách trắng “không có gì mới”, kể cả các nguyên tắc “bốn không”.

Nhà nghiên cứu này lập luận rằng 3 ý đầu tiên của bộ nguyên tắc có thể gộp lại thành “một không”, chỉ cần nói “không tham gia liên minh quân sự” là đủ.

Còn cái “không” số 4 mới được bổ sung thực ra không có ý nghĩa với Việt Nam, theo ông Hợp. Ông nói rõ hơn:

“Không đe dọa sử dụng vũ lực thì chỉ có người khỏe hơn mới áp dụng. Bên yếu hơn mà dùng điều kiện đó thì không thích hợp. Chắc là người ta [Việt Nam] sẽ lý giải rằng ngôn ngữ đó áp dụng cho trường hợp là người ta không đánh trước. Bảo là không đe dọa sử dụng vũ lực thì nó là vô lý với một nước, một đội quân yếu hơn”.



Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019. Ảnh: Gia Chính.

Sách trắng Quốc phòng Việt Nam được công bố hôm 25/11/2019

Điều đáng chú ý của Sách trắng lần này so với bản công bố cách đây 10 năm là nó nói đến những diễn biến trên Biển Đông và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, hàm ý nói đến Mỹ và Trung Quốc, tiến sĩ Hà Hoàng Hợp nói.

Trong bối cảnh như vậy, theo quan sát của ông Hợp, bên cạnh “bốn không”, Sách trắng đề cập đến điều mà ông gọi là “một tùy”.

Thứ trưởng Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh được báo chí trong nước dẫn lời nói tại lễ công bố Sách trắng rằng “tùy diễn biến tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”.

Tướng Vịnh nói việc Việt Nam sẽ tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước là để “nâng cao khả năng bảo vệ đất nước” và giải quyết các thách thức an ninh chung.

Nhà nghiên cứu Hà Hoàng Hợp phân tích thêm về ý nghĩa đằng sau khái niệm “một tù”:

“Giới quân sự hôm nay người ta nói nôm na là ‘bốn không, một tù’. Họ nói khá là rõ ràng nếu tình hình xảy ra xấu thì họ phải tính toán như thế nào cho phù hợp. Trong hoàn cảnh đặc biệt, xảy ra chiến tranh hoặc bị xâm lược hoặc bị tấn công... thì người ta sẵn sàng xem xét lại tất cả các nguyên tắc đã trình bày ở trước. Ví dụ, người ta có thể xem xét lại ‘bốn không’”.

Các bản tin trong nước cho hay Thứ trưởng-Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh nhấn mạnh rằng Sách trắng Quốc phòng được công bố “nhằm minh bạch hóa” chính sách quốc phòng và “xây dựng lòng tin” với các quốc gia trên thế giới.

Tuy nhiên, dưới góc nhìn của tiến sĩ Hà Hoàng Hợp, thông điệp của Bộ Quốc phòng nói riêng và trên bình diện lớn hơn là chính thể Việt Nam nói chung vẫn “mập mờ”, dường như họ “sợ lộ gì đó” và có thể bị “phiên”.

Một phần khác của Sách trắng giới thiệu trang bị vũ khí của Quân đội Nhân dân Việt Nam, các bản tin cho hay. Thứ trưởng quốc phòng Việt Nam nói với báo giới rằng vũ khí của Việt Nam “vừa đủ mạnh để bảo vệ tổ quốc và không phương hại đến quốc gia nào”.

Ông Vịnh cũng được trích lời khẳng định rằng “tỷ lệ trang bị vũ khí do Việt Nam tự sản xuất hiện nay đã nhiều hơn trước, chứng tỏ sự tự lực của Việt Nam trong vũ khí những năm qua”.

Vị thứ trưởng cho biết thêm Sách trắng còn đưa ra thông tin cho thấy nền quốc phòng Việt Nam “được đầu tư phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế của đất nước, nhưng không chạy đua vũ trang”.

Sách trắng cho hay ngân sách quốc phòng Việt Nam năm 2010 chiếm 2,23% GDP, 2011 là 2,82%, 2012 là 2,88%... 2017 là 2,51% và 2018 là 2,36%, theo các bản tin.

Tổng Sản phẩm Quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2018 đạt 242 tỷ đô la, với GDP đầu người là 2.587 đô la.

[Góc nhìn khác về chính sách quốc phòng ‘bốn không’ của Việt Nam](#)

27/11/2019

VOA Tiếng Việt

Capture à partir de :voatiengviet



Thượng tướng Quốc phòng Việt Nam Nguyễn Chí Vịnh công bố Sách Trắng Quốc phòng hôm 25/11/2019.

Một chuyên gia nghiên cứu lâu năm về Việt Nam mới cho rằng việc không công bố ngay ấn bản điện tử của Sách Trắng Quốc phòng 2019 là một “thất bại” về thông tin của Hà Nội, và nhận định rằng Việt Nam đã ra “chỉ dấu” về “tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước khác” nếu chủ quyền bị đe dọa.

Việt Nam hôm 25/11 công bố Sách Trắng Quốc phòng, và tin cho hay, tài liệu lần đầu tiên được xuất bản trong 10 năm này đã được trao cho các tùy viên quốc phòng của các phái đoàn ngoại giao nước ngoài.

Tuy nhiên, theo giáo sư Carl Thayer từ Australia, “cho tới ngày 27/11, ấn bản điện tử, cả bằng tiếng Việt lẫn tiếng Anh, vẫn chưa thấy xuất hiện trên trang web của Bộ Quốc phòng Việt Nam”. “Đây có thể bị coi là một thất bại lớn trong việc quản lý thông tin của Việt Nam”, chuyên gia nghiên cứu lâu năm nói.

Trong phần về Sách Trắng trên trang web của Bộ Quốc phòng Việt Nam, phóng viên VOA tiếng Việt chưa thấy phiên bản năm 2019 mà chỉ thấy các năm 1998, 2004 và 2009.

Theo giới quan sát, một điểm đáng chú ý trong Sách Trắng năm nay là việc chính sách quốc phòng cốt lõi của Việt Nam chuyển từ “ba không” sang “bốn không”.

Nhận định về điều này, giáo sư Carl Thayer nói: “Cái ‘không’ thứ tư trong chính sách ‘bốn không’ của Việt Nam về việc ‘không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế’ nhấn mạnh tới tầm quan trọng của cam kết của Việt Nam về chính sách quốc phòng mang tính ‘hòa bình và tự vệ’”.

Theo chủ trương lâu nay của Việt Nam, chính sách “ba không” gồm “không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác”.

Trong lễ công bố Sách Trắng hôm 25/11, Thứ trưởng Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh được báo chí trong nước dẫn lời nói rằng “Việt Nam sẽ tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước để nâng cao khả năng bảo vệ đất nước và giải quyết các thách thức an ninh chung”, và rằng “tùy diễn biến tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế”.

Khi được hỏi về phát biểu này, giáo sư Thayer cho rằng tuyên bố đó “củng cố chính sách công bố trước đó trong Sách Trắng 2009”. Ông nói thêm: “Chính sách hợp tác quốc phòng chung của Việt Nam vẫn như cũ, nhưng đồng thời, Việt Nam ra chỉ dấu rằng nếu các mối đe dọa cụ thể đối với chủ quyền xảy ra, Việt Nam có quyền củng cố khả năng phòng thủ bằng việc tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước khác tùy vào tình hình cụ thể”.

Ngoài ra, ông Thayer cho rằng “một điều đáng chú ý là việc ông Vịnh nói kỹ hơn về chính sách ‘vừa hợp tác vừa đấu tranh’”. Nhà nghiên cứu này dẫn lại lời của ông Vịnh trên truyền thông trong nước, nói về việc Việt Nam sẽ “kiên quyết, kiên trì đấu tranh và xử lý mọi bất đồng thông qua các biện pháp hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế” nhưng “nếu đất nước có chiến tranh, chúng ta buộc lòng phải cầm súng vì hòa bình”.

Liên quan tới vấn đề tranh chấp lãnh hải, Thông tấn xã Việt Nam trích dẫn một phần trong Sách Trắng: “Tình hình Biển Đông thời gian gần đây mặc dù đã có một số chuyển biến tích cực, nhưng các yếu tố gây mất ổn định, căng thẳng vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp đang đặt ra những thách thức mới đối với việc bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, bảo vệ hòa bình, ổn định của Việt Nam. Những diễn biến mới trên Biển Đông, trong đó có các hành động đơn phương, áp đặt dựa trên sức mạnh, bất chấp luật pháp quốc tế và các hoạt động quân sự hóa, làm thay đổi nguyên trạng, xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam theo luật pháp quốc tế, ảnh hưởng đến lợi ích của các quốc gia liên quan, đe dọa hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trong khu vực...”

Hiện chưa rõ Sách Trắng Quốc phòng lần này có bao nhiêu lần nhắc tới Biển Đông cũng như Trung Quốc và các nước tranh chấp chủ quyền khác với Việt Nam.

Trong khi đó, “Bạch thư Quốc phòng” được Trung Quốc công bố hồi tháng Bảy có nhắc tới Việt Nam và Biển Đông đồng thời nói rằng các lực lượng vũ trang của quốc gia đông dân nhất thế giới “quyết tâm bảo vệ chủ quyền” ở vùng biển tranh chấp.

Tài liệu có tựa đề “Quốc phòng Trung Quốc trong thời kỳ mới” viết rằng “tình hình Biển Nam Trung Hoa [Biển Đông] nhìn chung ổn định và cải thiện trong khi các nước trong khu vực đang xử lý phù hợp các rủi ro và khác biệt”.

Trong tuyên bố cho thấy Bắc Kinh nhiều khả năng sẽ không nhượng bộ trong vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh hải, “Bạch thư Quốc phòng” nói rằng “mục tiêu cơ bản” của chính sách phòng thủ quốc gia của quốc gia đông dân nhất thế giới là nhằm bảo vệ “các quyền lợi và chủ quyền hàng hải của Trung Quốc”.

“Các hòn đảo trên Biển Nam Trung Hoa và quần đảo Điếu Ngư [tranh chấp với Nhật] là các phần lãnh thổ không thể tách rời của Trung Quốc. Trung Quốc thực thi chủ quyền quốc gia để xây dựng cơ sở và triển khai khả năng phòng thủ cần thiết trên các hòn đảo và bãi đá ở Biển Nam Trung Hoa cũng như thực hiện các cuộc tuần tra ở vùng biển quanh quần đảo Điếu Ngư ở Biển Hoa Đông”, tài liệu có đoạn.

[Vì sao Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng “4 không”?](#)

Capture à partir de : [VOV](#)

Thứ Năm, 05:27, 12/10/2023

VOV.VN - Nhiều ý kiến, quan điểm lập luận cho rằng, Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng “4 không” là tự cô lập mình hay Việt Nam đang đi theo bên này, bên kia, đứng về nước này, nước kia để chống lại nước khác...

Với đường đối lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách quốc phòng “4 không”. Đó là, không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn

cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Tuy nhiên, hiện nay, nhiều ý kiến, quan điểm lập luận cho rằng, Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng “4 không” là tự cô lập mình hay Việt Nam đang đi theo bên này, bên kia, đứng về nước này, nước kia để chống lại nước khác...

Để làm rõ hơn về những quan điểm xuyên tạc, lệch lạc trên, phóng viên VOV phỏng vấn Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Võ Văn Hải, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn quân sự.

Chính sách quốc phòng của Việt Nam mang tính chất hòa bình và tự vệ

PV: *Thưa Đại tá Võ Văn Hải, trong chính sách quốc phòng “4 không”, chúng ta xác định là không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, không tham gia liên minh quân sự. Như vậy có phải là chúng ta đang tự cô lập mình hay không?*

Đại tá Võ Văn Hải: Như chúng ta đã biết, chủ trương “4 không” trong chính sách quốc phòng Việt Nam, điều đó đã thể hiện rất rõ quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về chính sách Quốc phòng, là mang tính chất hòa bình và tự vệ; kiên quyết, kiên trì giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình; chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh; thực hiện phương châm, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Việt Nam không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, không phải là Việt Nam tự “trói tay” mình, trái lại, nó có tác dụng “cởi trói” cho chúng ta, cả trong tư duy và hành động, để ta có thể suy nghĩ và hành động một cách độc lập, sáng tạo và không bị chi phối, áp đặt bởi yếu tố bên ngoài, tức không bị người khác “trói” mình.



Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Võ Văn Hải, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn quân sự.

PV: *Tại sao chúng ta không sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, không tham gia liên minh quân sự lại có thể “cởi trói” cho chúng ta trong tư duy, nhận thức và hành động?*

Đại tá Võ Văn Hải: Bởi vì sao? Sử dụng vũ lực và liên minh quân sự không phải là phương thức tối ưu trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Mà chính đường lối quốc phòng với mục đích tự vệ, hòa bình, chính nghĩa, phù hợp với quyền cơ bản của các quốc gia, dân tộc theo nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, mới là điều mà các quốc gia, dân tộc tiến bộ đều đang hướng tới.

Vì vậy, chúng ta chủ trương không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tránh những va chạm không cần thiết, không để các đối tượng nước ngoài khiêu khích, kích động, thỏa hiệp xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc hoặc lôi kéo, khống chế, gây sức ép với nước khác phát động chiến tranh.

Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm, Việt Nam chủ trương không đe dọa hoặc sử dụng sức mạnh quân sự trước trong quan hệ quốc tế. Nhưng sẵn sàng và kiên quyết giáng trả mọi hành động xâm lược. Đây là vấn

đề rất quan trọng, để xây dựng lòng tin, là cơ sở để đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Việt Nam bảo vệ Tổ quốc bằng bản lĩnh, trí tuệ và sức mạnh nội sinh

PV: *Nhìn ở một khía cạnh nào đó, liên minh quân sự sẽ tạo ra nhiều đồng minh hơn, khi đó sức mạnh quân sự cũng được tăng cường. Vậy, vì sao mà chúng ta vẫn nhất quán quan điểm, không liên minh quân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay?*

Đại tá Võ Văn Hải: Ở đây chúng ta cần phải nhìn nhận rõ. Thứ nhất, liên minh quân sự không phải là giải pháp tối ưu trong bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia, dân tộc. Thứ hai, chủ quyền và lợi ích quốc gia, dân tộc là thiêng liêng và tối cao, không thể phó thác hoàn toàn cho bên ngoài, dù đó là một đồng minh cường quốc. Thứ ba, không tham gia liên minh quân sự, bởi quốc phòng Việt Nam mang tính chất hòa bình và tự vệ. Thứ tư, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là sức mạnh nội lực của dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, sức mạnh của độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Cho nên, Với Việt Nam, bảo vệ Tổ quốc phải bằng chính bản lĩnh, trí tuệ, thực lực, sức mạnh nội sinh của đất nước, kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Không thể dựa vào bất kỳ liên minh quân sự nào, càng không thể trông chờ vào nước ngoài. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc.

PV: *Chủ quyền lãnh thổ đất nước, lợi ích quốc gia dân tộc mà trông chờ, dựa dẫm vào bên ngoài thì có lẽ ngay cả trên giấy cũng khó, huống chi là trong hiện thực..?*

Đại tá Võ Văn Hải: Cả lý luận và thực tiễn, cả lịch sử và hiện thực đều chỉ rõ: muốn giữ được độc lập, tự chủ, giữ được chủ quyền toàn vẹn, lãnh thổ của một đất nước thì phải dựa vào nguồn lực của chính mình. Tuyệt đối không được phụ thuộc vào nước khác, lực lượng bên ngoài để giữ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đây là

nguyên tắc cao nhất, bất di bất dịch, không chỉ ở Việt Nam mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đều phải thực hiện như thế.

Tôi lấy một ví dụ, như đối với Cuba. Cuba là đất nước nằm ngay cạnh cường quốc số một và nhiều thập niên bị Mỹ cấm vận, tìm cách lôi kéo. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Cuba luôn giữ vững quan điểm, độc lập, tự chủ, tự mình bảo vệ và xây dựng đất nước. Ngược lại, thực tế cũng cho thấy, một số nước dựa vào sự bảo trợ của nước ngoài, nhưng khi đất nước có biến động thì không thể bảo vệ được đất nước. Đơn cử như Afghanistan. Trong 20 năm được sự bảo trợ của Mỹ, Mỹ đã chi phí hơn 2.000 tỉ USD cho đất nước này. Nhưng chỉ hơn 10 ngày trước sự tấn công của lực lượng Taliban thì đất nước này bị sụp đổ. Do đó, dựa vào sức mình là chính luôn là sức mạnh nội sinh quan trọng, quyết định trong bảo vệ Tổ quốc.

PV: *Cả lý luận và thực tế thì không thể có và không bao giờ có một quốc gia dân tộc nào có thể hy sinh lợi ích của dân tộc mình chỉ vì lợi ích của một dân tộc khác. Do vậy, bảo vệ Tổ quốc phải bằng chính thực lực của mình. Vậy thì theo ông, vì sao mà một số đối tượng vẫn luôn kiến nghị, hô hào, kêu gọi Việt Nam phải tham gia liên minh quân sự, phải đi với nước này để chống nước kia?*

Đại tá Võ Văn Hải: Như tôi đã nói ở trên, thực chất đây vẫn là quan điểm của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị nhằm chống phá đường lối đối ngoại và chính sách quốc phòng, độc lập, tự chủ của Đảng và Nhà nước ta, làm cho chúng ta dao động và ngã sang một bên nào đấy, để chống lại bên kia, lôi kéo tham gia các liên minh quân sự, các cuộc chạy đua vũ trang theo các nước khác. Điều này, không phù hợp, trái với đường lối, quan điểm của Đảng, đi ngược lại xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển mà Việt Nam kiên trì theo đuổi. Bản chất của câu chuyện này là muốn đưa Việt Nam đi vào quỹ đạo lệ thuộc. Thông qua đó để tiến hành thay đổi chế độ chính trị của Việt Nam, phủ nhận bản chất, truyền thống và sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta, họ muốn tạo có để nước ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

PV: *Vâng, xin trân trọng cảm ơn ông!*

Chính sách quốc phòng "Bốn Không" của Việt Nam và thực tế ở Biển Đông

Đăng ngày: 31/08/2020 - 15:30

Capture à partir de : [RFI](#)

Từ đầu năm 2020, Trung Quốc thúc đẩy cường độ và quy mô các cuộc tập trận ở Biển Đông. Hoa Kỳ cũng tăng cường các chuyến tuần tra vì tự do lưu thông hàng hải. Căng thẳng giữa hai cường quốc tăng thêm một bậc khi Washington bác bỏ yêu sách chủ quyền của Trung Quốc chiếm hơn 80% diện tích Biển Đông.



Tàu sân bay Mỹ USS Nimitz từng tham gia tuần tra vì tự do hàng hải ở Biển Đông vào tháng 07/2020. Ảnh minh họa, chụp gần cảng Busan, Hàn Quốc, ngày 11/05/2013. AP - Lee Jin-man

Không chỉ đích danh Trung Quốc, nhưng Sách trắng Quốc Phòng Việt Nam 2019 (công bố tháng 11/2029) đã lưu ý đến « các hành động đơn phương, áp đặt dựa trên sức mạnh, bất chấp luật pháp quốc tế và các hoạt động quân sự hóa, làm thay đổi nguyên trạng, xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam theo luật pháp quốc tế, ảnh hưởng đến lợi ích của các quốc gia liên quan, đe dọa hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trong khu vực » (tr. 20).

Ngoài ra, Biển Đông hiện trở thành « *điểm nóng* » cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, thậm chí có nguy cơ dẫn đến xung đột. Trước sự cạnh tranh và đối đầu ngày càng gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc, khối ASEAN từ chối chon phe. Việt Nam duy trì chiến lược cân bằng giữa các cường quốc và chủ trương chính sách « Bốn Không » : không tham gia liên minh quân sự ; không liên kết với nước này để chống nước kia ; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác ; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Điểm « Không » thứ tư được chính thức đưa vào Sách trắng Quốc Phòng Việt Nam 2019. Trước đó, chính sách « Ba Không » xuất hiện lần đầu tiên năm 1998, sau đó được tiếp tục nêu trong sách trắng những năm 2004 và 2009.

Tình hình Biển Đông hiện nay với những căng thẳng Mỹ-Trung có tác động đến chính sách « Bốn Không » của Việt Nam không ? RFI Tiếng Việt phỏng vấn nhà nghiên cứu Benoît de Tréglodé, giám đốc khu vực châu Phi - châu Á - Trung Đông, Viện Nghiên cứu Chiến lược của Trường Quân sự Pháp (IRSEM).

RFI : Theo ông, tình hình hiện nay ở Biển Đông có tác động đến chính sách « Bốn Không » của Việt Nam không ?

Benoît de Tréglodé : Trước tiên phải nói là tình hình đang thay đổi thực sự. Bối cảnh hiện nay đã rất khác, trật tự hậu Chiến tranh lạnh bị suy yếu rõ ràng. Hiện nay, Trung Quốc phản đối hoàn toàn trật tự tồn tại ở châu Á từ cuối Thế Chiến II, về nền Hòa bình kiểu Mỹ (Pax Americana) mà Bắc Kinh coi là chiến lược vây tỏa. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng để có thể hiểu được sự thay đổi lập trường của Trung Quốc.

Yếu tố thứ hai cần nhắc đến, đó là giai đoạn hiện nay vô cùng bất bình bởi vì ba nước chính trong vùng đang trong bối cảnh chính trị nội bộ rất quan trọng. Tại Trung Quốc, đảng Cộng Sản kỷ niệm 100 năm thành lập vào năm 2021. Đây là thời điểm rất quan trọng về mặt huy động quần chúng ủng hộ đảng Cộng Sản. Đối với chủ tịch Tập Cận Bình, khích động tinh thần dân tộc chủ nghĩa có ý nghĩa quan trọng cho chính quyền Trung Quốc.

Tại Hoa Kỳ, chúng ta biết là tổng thống Donald Trump vận động để tái đắc cử trong cuộc bỏ phiếu vào đầu tháng 11/2020. Vì thế, phải chứng tỏ được tinh thần dân tộc cao nhất có thể, đồng thời đây cũng là một thách thức chính trị nội bộ Hoa Kỳ.

Ở Việt Nam, Đại Hội đảng Cộng Sản XIII sắp diễn ra (dự kiến vào đầu năm 2021) với sự kiện bầu ra một dàn lãnh đạo mới của Đảng và Nhà nước. Vì thế, yếu tố yêu nước cũng mang ý nghĩa vô cùng quan trọng để thể hiện rằng Đảng bảo vệ đất nước, Đảng cố gắng hết sức và sẵn sàng bảo vệ lợi ích của Việt Nam bằng mọi giá. Có thể nói bối cảnh hiện nay rất sôi sục và rất đặc biệt.

Ý thứ hai, để trả lời câu hỏi : Liệu chính sách « Bốn Không » còn thích hợp trong bối cảnh biến động này không - bối cảnh được coi là tái lập trật tự có từ sau Chiến tranh lạnh ? Cần phải biết là chính sách « lúc nóng, lúc lạnh » mà ngoại trưởng Mỹ Mike Pompeo tiến hành ở Đông Nam Á khá chệch với thực tế chính trị và lịch sử của đa số các quốc gia trong vùng. Tôi hơi ngạc nhiên là đội ngũ cố vấn của ngoại trưởng Mỹ đã không giải thích cho ông ấy rằng ở Đông Nam Á có truyền thống từ xưa là duy trì chính sách cân bằng giữa các cường quốc, cũng như là các nước trong vùng luôn bận tâm về nguy cơ một nước thứ ba gây ra một cuộc chiến trong khu vực.

Việt Nam như đang trở thành [con tin](#) trong mối quan hệ căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc kéo dài từ vài tháng nay, đầu tiên là căng thẳng thương mại, tiếp theo là quan hệ thương mại trong giai đoạn đại dịch Covid-19 và hiện giờ là chính sách ngày càng hiếu chiến hơn giữa các bên liên quan đến Biển Đông.

Có thể nói sự [pha trộn các yếu tố bên ngoài](#) đang đối đầu trực tiếp với những lợi ích và lịch sử của các nước Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam, về vấn đề Biển Đông. Đây là điều cần phải lưu ý !

RFI : *Trong bối cảnh hiện nay, chính sách « Bốn Không » có những lợi ích và bất lợi nào ?*

Benoît de Tréglodé : Trước tiên, cần phải nhắc lại là hiện Việt Nam không có ý định xem xét lại chính sách « Bốn Không ». Thực ra, chính sách đối ngoại của đa số các nước trên thế giới cũng được xây dựng theo kiểu chiến lược này, trong đó có Việt Nam, quốc gia luôn có chuyện với nước láng giềng là một cường quốc, và không phải lúc nào cũng dễ dàng xử lý được.

Chính sách này được triển khai từ nhiều thập niên trước đây dựa trên thực tế chính trị, kể cả trong thời Chiến tranh lạnh. Nhưng thực tế chưa bao giờ để Việt Nam được tự do xác định chính sách đối ngoại, mà phải dung hòa với một ràng buộc, một nền độc tài trong vùng, như nhiều nhà phân tích vẫn nói, Việt Nam phải quản lý cả tính chất khó lường của Trung Quốc.

Do đó, Hà Nội không thể quyết định một sớm một chiều việc xem xét lại hoàn toàn chiến lược duy trì cân bằng hay nguyên tắc trung tâm của chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với tính hiếu chiến gần đây của Trung Quốc ở Biển Đông. Tại vì, xét về khía cạnh kinh tế và chính trị, thậm chí là cả về chiến lược, hai nước có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Nguyên lý này từng được nhà chính trị Nguyễn Trãi đề cập đến từ thế kỷ 15 rằng mối quan hệ với Bắc Kinh được lần lượt hình thành từ hợp tác và đối đầu. Thực tế đang diễn ra như vậy, và nhất là đang đến gần kỳ Đại Hội đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 13 (diễn ra 5 năm một lần). Cứ gần đến sự kiện này thì căng thẳng song phương lại nổi lên cùng với các cuộc đàm phán cũng được tổ chức liên tục.

Bối cảnh hiện nay còn đặc biệt hơn vì có các nhân tố nước ngoài can thiệp, có vẻ khiêu khích hơn như tôi đã đề cập ở trên, nhưng cũng vì đây là giai đoạn điều chỉnh lại, chuẩn bị bổ nhiệm các chức vụ và xem xét, đánh giá mối quan hệ Việt-Trung.

RFI : Trước sự đe dọa quân sự của Trung Quốc ở Biển Đông, ngày càng rõ nét với sự hiện diện của Mỹ, hiện Việt Nam « lách » chính sách « Bốn Không » như thế nào ?

Benoît de Tréglodé : « Lách » thế nào ? Đây là một câu hỏi thực sự. Khi họp vào tháng 06/2020, khối [ASEAN](#) đã khó xác định được quan điểm rõ ràng trước diễn biến căng thẳng ở Biển Đông. Bản thông cáo của khối có vẻ thận trọng và mập mờ, chỉ nhấn mạnh vào thái độ quan ngại của các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, về việc Hoa Kỳ và Trung Quốc gia tăng quân sự trong vùng, và không đề cập nhiều đến những vụ đụng độ lẻ tẻ vẫn xảy ra giữa lực lượng tuần duyên hoặc ngư dân Trung Quốc và Việt Nam ở Hoàng Sa và Biển Đông. Chỉ ít, các bên ký thông cáo, trong đó có Việt Nam, cũng nêu lên rằng những gì đang xảy ra, nếu căng thẳng gia tăng, đó là do các nhân tố bên ngoài ASEAN.

Sau đó, có vẻ kín đáo hơn, thứ trưởng Ngoại Giao Trung Quốc và Việt Nam gặp nhau vào tháng 07/2020, để cố tìm ra một giải pháp. Sau sự

kiện này, có một điểm có thể không được nói nhiều lắm, đó là phía Việt Nam ra quyết định chấp nhận đền bù khoảng 1 tỉ đô la cho các tập đoàn dầu khí quốc tế để hủy thăm dò ở Biển Đông sau khi Bắc Kinh yêu cầu và mạnh mẽ gây sức ép. Sau đó, như có phép màu, Ngân hàng Đầu tư châu Á (AIIB) do Trung Quốc đứng đầu, thông qua khoản tín dụng 100 triệu đô la cho một ngân hàng thương mại Việt Nam (VPBank). Kể từ khi ngân hàng AIIB được thành lập, lần đầu tiên một quyết định như vậy được đưa ra.

Chúng ta thấy rõ đây không phải là một kiểu công khai đối đầu mà là thương thuyết. Điều này cho thấy mong muốn tránh đối đầu trực diện.

RFI : Liệu Bắc Kinh có thể tận dụng chính sách « Bốn Không » của Việt Nam như một điểm yếu để áp đặt chính sách chủ quyền của nước này ở Biển Đông vì biết rằng Hà Nội sẽ không tham gia liên minh quân sự ?

Benoît de Tréglodé : Thách thức nằm ở khối ASEAN. Vấn đề nằm ở chỗ phải thực sự cần nhắc vấn đề Biển Đông, cũng như mối quan hệ giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, cho tương lai của chính sách « Bốn Không » của Việt Nam và phần nào đó, cho tương lai của các chính sách ngoại giao, quốc phòng của các nước ASEAN với Bắc Kinh và Washington. Một lần nữa cần phải nhắc lại là sẽ không có khả năng xem xét lại hoàn toàn trật tự đã được thiết lập trong quan hệ giữa các cường quốc. Đây là điểm rất quan trọng !

Vấn đề tiếp theo là những căng thẳng hiện nay, đôi khi do Mỹ và Trung Quốc kích động, chưa có được giải pháp trên thực địa, ngay cả giữa các bên có liên quan, về những tranh chấp hàng hải, chủ quyền ở Đông Nam Á, có nghĩa là giữa Việt Nam với Philippines, với Malaysia hay Brunei.

Có nghĩa là có hai vấn đề cùng lúc khiến chính sách « Bốn Không » khó có thể bị từ bỏ bởi vì không có nhiều giải pháp rõ ràng được đề xuất thay thế. Những mối liên hệ đan xen về kinh tế, chính trị và chiến lược giữa Bắc Kinh và Hà Nội vẫn hiện hữu, vì thế không phải Việt Nam có thể thay đổi đối tác và đổi hướng, như phía Washington thỉnh thoảng vẫn thích nhắc đến. Theo tôi, khả năng này khó xảy ra và quá nguy hiểm về mặt chính trị cho các nhà lãnh đạo Việt Nam.

RFI Tiếng Việt xin chân thành cảm ơn nhà nghiên cứu Benoît de Tréglodé, giám đốc khu vực châu Phi - châu Á - Trung Đông, Viện Nghiên cứu Chiến lược của Trường Quân sự Pháp.

Chính sách Bốn Không làm VN cô quạnh khi có quyền lợi chung với Mỹ?

Capture à partir de :[BBC](#)

TS Nguyễn Tiến Hưng

Gửi bài cho BBC từ Virginia, Hoa Kỳ

28 tháng 3 2022



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Trung Quốc bắt đầu xây dựng cơ sở quân sự trên Đá Chữ Thập (Fiery Cross Reef) vào năm 2015

Cuộc chiến đang diễn ra ở Ukraine nhiều người Việt Nam tự hỏi, nếu có ngày nào lại đến lượt mình?' Đây là sự e ngại rất chính đáng.

Hai cuộc chiến Ukraine và Việt Nam là khác hẳn nhau. Tuy nhiên cũng có một điểm tương đồng về khía cạnh địa chính trị: Ukraine nằm sát nước Nga, bị Vladimir Putin coi như vùng đệm (trái độn - buffer, or cushion zone) với Nato. Lãnh đạo TQ coi VN là vùng đệm giữa họ thế giới tự do, còn Mỹ thì coi Việt Nam là 'lá chắn' để che bảo tổ đến từ Bắc Kinh.

Câu hỏi đầu tiên là nhìn từ Washington D.C. thì chính giới Hoa Kỳ đánh giá Việt Nam quan trọng như thế nào?

Các nhà quân sự Mỹ đánh giá sự quan trọng của Việt Nam trên ba phương diện:

Về vị trí: Việt Nam nằm sát Trung Quốc, và lại gần ngay tuyến hàng hải quan trọng vào hàng nhất thế giới;

Về địa chính trị: Việt Nam là nước mạnh nhất về quân sự tại Biển Đông

Về chiến lược: tầm quan trọng của Việt Nam bắt nguồn từ sự tính toán của Ngũ Giác Đài rằng có hai Á châu: lục địa và hải đảo (Nhật Bản, Đài Loan, Philippines, Indonesia, Malaysia, Singapore).

Ở châu Á hải đảo, Mỹ đã có đồng minh mạnh mẽ là Nhật, Hàn, và bây giờ thêm Úc qua AUKUS.

Còn ở châu Á lục địa thì không có đồng minh nào mạnh, nên rất cần Việt Nam.

Vị trí chiến lược của Việt nam

Ngày nay thì lại còn thêm một khía cạnh chiến thuật: vai trò của Cam Ranh. Đây là địa điểm mà Mỹ rất cần để làm căn cứ bảo dưỡng và tiếp liệu cho Hạm đội 7. Đặc biệt là các tàu ngầm có hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử bây giờ đã dày đặc ở Thái Bình Dương. Các đội tàu này có thể đánh trả nhanh chóng các phi đạn hạt nhân của TQ và Bắc Hàn phóng tới Guam, Honolulu, hay California.

['Trung Quốc đã quân sự hóa hoàn toàn một số đảo nhân tạo trên Biển Đông'](#)
[VN tự tin hơn trước TQ trên Biển Đông nhờ chuyến thăm của bà Harris?](#)
[Philippines nói TQ toan chiếm thêm các khu vực ở Biển Đông](#)

Nói về Cam Ranh, chúng tôi đã từng nghe các nhà quân sự cả Mỹ cả VNCH nói tới một lợi thế chiến lược của Việt Nam mà không nước nào ở Á châu có được: đó là "Cam Ranh cộng với Ban Mê Thuột là một cái đẹp quân sự" (a military beauty).

Nếu cài đặt hệ thống phòng không trên đỉnh Ban Mê Thuật, nối kết với các chiến hạm, tàu ngầm nguyên tử, hàng không mẫu hạm ở Cam Ranh thì không chế được cả Thái Bình Dương và một phần Ấn Độ Dương.

Ấy là trong thế kỷ 20, khi Mỹ chưa có hệ thống phòng không tối tân THAAD như hiện nay, có thể điều khiển từ xa, đã được thử nghiệm thành công liên tục 16 lần.

Và mới đây, vào tháng 1/2022 nó đã thực sự được sử dụng để chặn một tên lửa đạn đạo của lực lượng Youthi ở Yemen, và đã thành công.



Biển Đông: Cuộc chiến nơi bãi cạn Scarborough

Ngoài Cam Ranh, lại còn Đà Nẵng, sân bay Phú Cát, sân bay Chu Lai, là các căn cứ hải và không quân rất lợi hại để kìm chế được hạm đội Trung Quốc (căn cứ ở Hải Nam và Hoàng Sa).

Ít người còn nhớ rằng năm 2011, Mỹ đã khởi động một kế hoạch dọn dẹp, làm sạch chất độc da cam ở phi trường Đà Nẵng với tài trợ \$183

triệu. Đây là một hành động nhân đạo, nhưng nó cũng có cái lợi là đưa Đà Nẵng trở về địa vị chiến lược của nó như hồi nào.

[Đà Nẵng và các bước ngoặt chiến lược của Mỹ](#) [Mỹ giúp tẩy độc dioxin tại Đà Nẵng](#)

Vai trò của Việt Nam trong Thế kỷ 21 còn quan trọng hơn trong Thế kỷ 20, vì cho tới đầu thập niên 1970 Trung Quốc vẫn còn là một nước nghèo nàn, chậm tiến. Bây giờ thì Trung Quốc đã thành cường quốc cả về kinh tế lẫn quân sự cho nên sự nguy hiểm tiềm năng đối với Mỹ đã tăng lên nhiều.

Đó cũng chính là lý do mà TT Joe Biden đưa ra khi vội vã rút khỏi Afghanistan để tập trung vào chiến lược phòng chống Trung Quốc.

Quyền lợi chung của hai nước có không?

Hôm 20/03, Đô đốc John C. Aquilino, Chỉ huy Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cho AP biết trên một chuyến bay quân sự rằng Trung Quốc nay đã hoàn toàn "quân sự hóa" ít nhất là ba trong các hòn đảo họ xây dựng ở Biển Đông.

Mục tiêu chính của Washington trong vùng tranh chấp này - theo Đô đốc Aquilino - là "ngăn chặn chiến tranh". Ông nói: "Nếu răn đe không đạt thì sứ mệnh thứ hai của tôi là sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng."



Nguồn hình ảnh, U.S. Embassy in Hanoi

Hai phi công quân sự Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp khóa đào tạo tại Căn cứ Không quân Columbus

Ông cũng nói tới việc TQ đã bố trí các hỏa tiễn chống chiến hạm, chống phi cơ, súng laser, hệ thống điện tử, cùng các phi cơ khu trục trên một số đảo nhân tạo.

Như vậy thì TQ sẽ có thể lợi dụng tình huống cuộc chiến Ukraine hay Covid tái bùng phát buộc Hoa Kỳ và đồng minh bớt chú ý tới châu Á, rồi viện lý do phần trong đường Lưỡi Bò là lãnh thổ/lãnh hải của mình, có thể bất thần khởi động.

Họ có thể, ví dụ, dùng cơ sở quân sự trên Đá Chữ Thập, Đá Vành Khăn hay Đá Subi để chớp nhoáng tấn chiếm thêm nữa ở Trường Sa. Điều này sẽ đặt Việt Nam vào một 'sự đã rồi' (fait accompli) như ở Hoàng Sa năm 1974 và ở Gạc Ma năm 1988. Sườn Đông và Đông Nam của VN coi như bị khóa.

Nhưng hiện nay, 60% lực lượng hải quân hùng hậu nhất thế giới của Mỹ đã có mặt ở Thái Bình Dương và họ có kinh nghiệm hải chiến, so với TQ chỉ có kinh nghiệm sau các trận nhỏ ở Hoàng Sa, Gạc Ma. Xin

nhắc kinh nghiệm chiến đấu nhiều khi còn quan trọng hơn khí giới, thiết bị. Mỹ từng không có kinh nghiệm du kích chiến ở Nam Việt Nam và Nga, giống như vậy, đang sa lầy ở Ukraine.

Thêm nữa, đối với những mục tiêu cố định trên mặt biển (như Đá Chữ Thập, Đá Vành Khăn hay Đá Subi), Mỹ lại còn có cái lợi chiến thuật vì chúng là những 'mục tiêu cố định' ở những 'địa điểm cố định,' trong tầm nhắm của Hải quân Mỹ.

Trên tạp chí "War Is Boring" số ngày 21/5/2015, tác giả Kyle Mizokami nhận xét: "Chỉ cần 10 hỏa tiễn tầm trung (intermediate range) Tomahawk là có thể phá hủy được toàn bộ máy bay, radar, tháp kiểm soát, kho xăng dầu, và vũ khí trên Đá Chữ Thập trong vài giờ" và "nguyên chiến hạm USS Michigan đã mang theo 154 trái Tomahawk."

Ai hỗ trợ Việt Nam nếu Trung Quốc làm càn?

Bây giờ, nhìn qua viễn ảnh chiến tranh Nga-Ukraine, chắc chắn nhiều người Việt Nam đã nghĩ tới khả năng chiến tranh Trung-Việt.



Nguồn hình ảnh, TK Pham

TS Nguyễn Tiến Hưng hỏi nếu TQ chiếm Trường Sa Lớn thì VN được ai hỗ trợ?

Khi bị tấn công, Ukraine trợ trợ một mình vì không phải thành viên của Nato. Nay Nato và Mỹ chỉ có thể yểm trợ một cách gián tiếp qua việc cung cấp vũ khí, lương thực, tiền bạc chứ không thể trực tiếp can thiệp, không thể mở "No-fly zone" ở Ukraine.

Liệu Việt Nam có quốc gia nào hỗ trợ nếu bị Trung Quốc tấn chiếm đảo Trường Sa Lớn, hoặc phá hủy một số giàn khoan dầu ở thềm lục địa, chứ chưa nói đến tràn qua biên giới?

Và nếu tràn qua thì lần này sẽ không giống như năm 1979 vì TQ đã thành cường quốc. Rút tỉa bài học 1979, Trung Quốc sẽ có thể oanh kích và phóng tên lửa để tàn phá khu biên giới trước khi xe tăng vượt qua.

Mới đây lại có câu hỏi: liệu số xe tăng T-90 ít ỏi của Việt Nam có chống được drone hiện đại của TQ?

Năm 2016, Trung Quốc đã phản đối Việt Nam cải tạo đường băng Trường Sa Lớn.

Trước đó, năm 1988, dù rằng Việt Nam vẫn còn trong Khối Hiệp ước Warsaw và có hiệp ước với Liên Xô nhưng khi TQ tấn công Gạc Ma, Liên Xô đã không can thiệp.

Chúng tôi lại nhớ tới năm 1992 - khi Mỹ đang xem xét bang giao với Việt Nam thì TT Boris Yeltsin (người đỡ đầu của TT Putin) sang thăm Hoa Kỳ, tuyên bố không ngần ngại rằng Việt Nam vẫn còn giữ cữu tù binh chiến tranh POWs của Mỹ, và đang được giữ ở Nga. Nghe vậy TT George H. Bush khựng lại.

Sáng sớm ngày 17/6/1992, khi đọc tin này đăng tải trên trang đầu tờ Washington Post, chúng tôi thực sự cũng lầy làm lạ.

Hóa ra tất cả chỉ vì quyền lợi: lúc ấy vấn đề nóng của Mỹ đối với Việt Nam chỉ là đi tìm những POWs còn sống, mà ông Yeltsin lại tuyên bố như vậy. Có thể vì Yeltsin sang Mỹ để xin giúp đỡ về kinh tế nên đã hy sinh cả quyền lợi của Việt Nam?

Nước Nga ngày nay của Putin cần Trung Quốc hơn là Việt Nam. Và cụ thể thì Moscow và Hà Nội chẳng còn liên minh về quân sự, chính trị gì hết, ngoài tình cảm "nhớ Liên Xô" của một số người.

Tôi thấy chính sách "Bốn Không" về ngoại giao đưa Việt Nam vào nơi cô quạnh, không có đồng minh.

Sách Trắng Quốc phòng Việt nam 2019 tuyên bố Việt Nam theo đuổi chính sách Bốn Không của VN: không tham gia liên minh quân sự; không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam; không dựa vào nước này để chống nước kia. không sử dụng vũ lực hoặc đe

dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Như vậy, nếu bị TQ tấn công, phải chăng tới đa Việt Nam cũng chỉ có được một cuộc bỏ phiếu tại Liên Hiệp Quốc để lên án kẻ xâm lược làm càn? Vì ảnh hưởng lan tỏa của TQ, không ít quốc gia sẽ bỏ phiếu trắng, như Việt Nam hai lần bỏ phiếu về Ukraine. Mà chỉ lên án thì cũng chẳng thay đổi được cục diện của "sự đã rồi."

Để đổi lại được với Trung Quốc trên cả thế giới bây giờ chỉ còn có Mỹ, như Thủ tướng Anh David Cameron đã từng bình luận. Cho nên Việt Nam rất cần Mỹ.

Mặt khác, Mỹ cũng rất cần Việt Nam như đề cập trên đây.

Tuy nhiên, Việt Nam ở vào thế kẹt. Một mặt thì muốn "thoát Trung" và như vậy thì phải đi với Mỹ. Nhưng đi với Mỹ thì lại đang nhiều e ngại.

Liệu Việt Nam có tin được Mỹ?

Câu hỏi được đặt ra là "liệu Mỹ có thuyết phục được Việt Nam hay không?"

Ngoài việc phải hứng chịu áp lực nặng nề, khuyến dụ, răn đe từ Phương Bắc, lại còn vấn đề về mức độ khả tín của Hoa Kỳ.

Chắc rằng giới lãnh đạo Việt Nam cũng đã có câu hỏi: "làm sao chúng tôi tin được rằng các ông sẽ không bỏ rơi chúng tôi như các ông đã tháo chạy khỏi Miền Nam Việt Nam, và mới đây, khỏi Afghanistan?"

Đây là vấn đề nhức nhối nhất cho nước Mỹ - đối với Việt Nam và các quốc gia khác muốn được Hoa Kỳ bảo vệ. Do vậy, TT Biden vừa có những động thái ở Ba Lan để trấn an các đồng minh Nato.

Có khả năng rằng thực ra Mỹ dàn cảnh để ông Biden nói "Tổng thống Putin không thể tiếp tục nắm quyền", rồi quan chức cấp dưới cải chính

rằng ông chỉ muốn nói "Putin không được phép thực thi quyền lực đối với láng giềng".

Với VN, tôi thấy các lãnh đạo cao nhất của Hoa Kỳ, từ hai đảng, ý thức được sự nghi ngờ từ HN và luôn nhấn mạnh sự cộng tác trên căn bản 'quyền lợi chung'.



Nguồn hình ảnh, LINH PHAM

Tàu khu trục USS Carl Vinson cập cảng Đà Nẵng tháng 3/2018

Tới VN năm 2016, TT Barrack Obama đã nói đến "sự thịnh vượng, đến những mục tiêu an ninh và ổn định để hai nước có thể thúc đẩy lẫn nhau."

Sau TT Obama thì TT Trump phát biểu tại Hà Nội là ông tới 'để tái khẳng định những gắn kết' với Việt Nam 'để tìm được những mục tiêu chung, những lợi ích chung,' và muốn 'nâng cấp mối quan hệ của chúng ta thành đối tác chiến lược.'

Đến lượt Phó Tổng thống Kamala Harris thì cũng đề cập tới "quan hệ lâu bền của chúng tôi với Việt Nam và Đông Nam Á" với tư cách thành viên khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ta có thể giải thích những cụm từ như 'mục tiêu an ninh, ổn định' hay 'mục tiêu chung, lợi ích chung' hay 'đối tác chiến lược', tất cả đều nhắm vào một mục đích là chống lại tham vọng của Trung Quốc. Mà tham vọng này thì trong một tương lai trông thấy, sẽ khó có thể chấm dứt, vì **"Bắc Kinh đã có chiến lược bí mật 100 năm để thay thế Hoa Kỳ trong vai trò cường quốc số một trên thế giới vào năm 2049, kỷ niệm 100 năm thành lập nước CHND Trung Hoa"** - đó là luận chứng của Michael Pillsbury, chuyên gia nổi tiếng về TQ trong cuốn sách Cuộc Chạy Đua 100 năm (The Hundred Year Marathon) xuất bản năm 2015, được dư luận Mỹ chú ý.

Cũng có khả năng là Bắc Kinh sẽ tính làm về ý đồ và khả năng và quyết tâm của Mỹ nếu quyết định tấn công Đài Loan. Đây có thể là trận chiến phân thắng bại - cùng tặc biến, biến tặc thông là như vậy. Vì sau trận này thì chiến lược của TQ chắc chắn sẽ phải thay đổi. Ví như cuộc chiến Nga-Ukraine hiện đang diễn ra. Dư luận hiện cho rằng ông Putin đã tính làm cả về chiến lược, chiến thuật và địa chính trị.

Năm 1958, từ Washington, tôi đã được chứng kiến phản ứng của TT Eisenhower khi TQ nã pháo vào Quemoy và Matsu, hai đảo của Đài Loan, nằm sát Phúc Kiến.

Rồi năm 1995-1996, thế giới cũng đã ngạc nhiên khi thấy phản ứng mạnh mẽ của TT Bill Clinton khi TQ cho tiến hành một loạt thử nghiệm tên lửa tại vùng biển xung quanh Đài Loan bao gồm eo biển Đài Loan. Sau đó Trung Quốc đã phải ngừng vô điều kiện.

Nhật Hoàng Hirohito đã tính làm khi tấn công Trân Châu Cảng ngày 7/12/1941 vì cho rằng Mỹ còn đang bận ở chiến trường Âu châu cho nên không thể nào đánh cả hai mặt trận một lúc. Vì vậy Nhật có thể gây một 'cú đấm' cho Mỹ mà không sợ phản ứng quá mạnh. Lại còn tính làm về chiến thuật: Hạm đội Nhật tin rằng tấn công bất ngờ vào sáng Chủ Nhật thì chắc ăn vì tình trạng 'sẵn sàng ứng chiến' của Hải quân Mỹ là thấp vào cuối tuần, và quân trên các chiến hạm sẽ thiệt mạng. Nhưng người Nhật đã không nghĩ ra là sáng Chủ Nhật thì sĩ quan và binh lính Mỹ lại lên bờ để ăn nghỉ. Họ thoát chết để trả thù.

Dĩ nhiên, ta không thể loại trừ khả năng là trước sự thức tỉnh của Mỹ - và cả thế giới - cùng sức mạnh quân sự vượt trội đã nâng tầm trong sáu năm qua (2016-2021), lãnh đạo Trung Quốc sẽ xét lại và thay đổi chiến lược để trở về lập trường cộng tác, hài hòa với mọi quốc gia.



Nguồn hình ảnh, Reuters

Khu trục hạm USS Preble bắn hỏa tiễn Tomahawk vào Syria

Và đây là hy vọng của cả thế giới, gồm cả nhân dân Hoa Kỳ và nhân dân Trung Quốc, để thay thế hai chiến lược đối đầu hiện nay của cả hai bên, đem lại hòa bình cho nhân loại.

Đang khi mong đợi khả năng này, ta có thể kết luận rằng vấn đề 'Việt Nam có thể tin hay không tin được Mỹ?' thật không quan trọng.

Câu hỏi căn bản chính là liệu QUYỀN LỢI CHUNG của cả hai nước có đủ để thuyết phục Việt Nam xích lại gần Mỹ hay không?

Cuộc chiến Ukraine đã thuyết phục một số nước ở Âu Châu từ trước tới nay vẫn trung lập, dù đây, như Phần Lan, Thụy Điển, xích lại gần Nato trước khi quá muộn.

Ở Biển Đông thì cả Singapore được tiếng là khôn ngoan về ngoại giao thì cũng đang xích lại gần Mỹ.

Từ thời Thủ tướng Nehru, Ấn Độ được coi như quốc gia tiên phong của chính sách không liên kết. Nhưng chính ông Nehru đã phải vội vàng cầu cứu TT Kennedy khi bị Trung Quốc bắt chốt tấn công ngày 20/10/1962 vì tranh chấp biên giới Ấn-Trung trên ba nghìn cây số ở Himalayas.

Đó là ngày TT Kennedy đang hết sức căng thẳng vì chính là lúc ông quyết định phong tỏa Cuba để chặn Liên Xô chở tên lửa vào, và viễn ảnh Thế Chiến III đã hiện lên, nhưng ông lập tức tiếp viện Ấn Độ và xem xét những biện pháp can thiệp trực tiếp.

Ngày hôm sau, 21/10 Trung Quốc tuyên bố ngưng chiến và rút khỏi vùng tranh chấp.

Bây giờ thì qua cuộc chiến Ukraine, "Ấn Độ cảm nhận sức nóng vì chính sách trung lập"- như một bài trên BBC News Tiếng Việt vừa bình luận.

Trong trường hợp Việt Nam xích lại gần Mỹ thì nhiều bài học rút ra từ cuộc chiến Việt Nam sẽ rất hữu ích. Ngoài những bài học về quyền lợi như đã đề cập trong cuốn sách của tôi **Khi Đồng Minh Nhảy Vào** (2016), có hai bài học quan trọng:

- *Thứ nhất, phải trông cậy vào chính mình. Vì vậy trong mười năm qua Đài Loan đã chi tiêu rất nhiều để mua những khu trục, bom đạn, tên lửa, khí giới tối tân. Ngân sách Quốc phòng lên 17 tỷ USD cho năm 2022, rồi tháng 1/2022 lại tăng thêm một khoản đặc biệt: 8,6 tỷ;*
- *Thứ hai, khi Hoa Kỳ đàm phán và hứa hẹn hay cam kết điều gì - dù là về kinh tế, quân sự hay chính trị - thì đều phải minh bạch, công khai và phải được sự đồng ý của Quốc Hội Mỹ. Vì xét ra cho kỹ thì mọi hành động rồi cuối cùng đều cần đến tiền bạc, mà Quốc Hội lại giữ cái túi tiền.*

Con đường của Hoa Kỳ đi ra, đi vào đất nước cong cong hình chữ S này đã không bao giờ dễ.

Chính vì vậy, chính quyền Việt Nam cần nhận rõ và chủ động để làm sao hướng cho con đường của Mỹ hài hòa với lợi ích của người dân Việt, gồm cả các nhu cầu bình thường nhất về một xã hội dân chủ, tôn trọng các quyền công dân, để bảo vệ được chủ quyền trước thách thức của tình hình.

Rất quan trọng là làm sao cho kịp thời để tránh khỏi bị đặt vào cái tình huống một "sự đã rồi" rất có thể xảy ra trong tương lai gần.

Xem thêm:

[LS Cù Huy Hà Vũ: Mỹ có hòa hoãn với TQ để VN khỏi phải 'đi dây'?](#)
[Ukraine-Nga: Xe tăng T-90 Việt Nam mua về có chống được drone?](#)
[30/04: Những xui xẻo đing mênh của VNCH](#)

Phép thử cho chính sách quốc phòng “bồn không” của Việt Nam

26/04/2022

Capture à partir de : [nghiencuuquocte](#)



Tác giả: Huỳnh Tâm Sáng

Cuộc chiến tại Ukraine đặt Hà Nội vào thế khó trong quan hệ giữa Nga và Mỹ.

Tranh cãi đã dấy lên liên quan đến phản ứng của Việt Nam sau khi Tổng thống Nga Vladimir Putin phát động cuộc xâm lược Ukraine vào tháng 2. Hà Nội chọn cách [không gọi](#) “chiến dịch quân sự đặc biệt” của ông Putin tại Ukraine là “xâm lược”, bỏ phiếu trắng trong nghị quyết đầu tiên của Liên Hợp Quốc hôm 2/3 nhằm lên án Moscow tấn công quân sự Kiev, [kêu gọi](#) các bên liên quan kiềm chế và tiếp tục [bỏ phiếu chống](#) đối với nghị quyết đình chỉ tư cách thành viên của Nga tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc hôm 7/4.

Dù vậy, giới quan sát hay các chuyên gia đã có thời gian dài nghiên cứu chính sách đối ngoại Việt Nam có thể không ngạc nhiên trước phản ứng “nước đôi” của Hà Nội trong vấn đề Ukraine. Việc theo đuổi một lập trường thận trọng, tránh mắc sai lầm trước các cuộc khủng hoảng quốc tế là đặc điểm điển hình trong chính sách đối ngoại Việt Nam. Lần này, Hà Nội tỏ ra dè dặt khi bày tỏ quan điểm về cuộc tiến công của Nga ở Ukraine, cố gắng tạo thế cân bằng trong quan hệ giữa Nga và Mỹ. Đối với Việt Nam, Moscow là “đối tác chiến lược toàn diện”, trong khi Washington là đối tác an ninh ngày càng quan trọng ở khu vực. Trong bối cảnh Ukraine dần có xu hướng liên kết chặt chẽ hơn với Mỹ, Việt Nam muốn tránh bị cuốn vào vòng xoáy của chính trị cường quyền, thông qua việc không ủng hộ Moscow hay Kiev. Vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Hà Nội từng là nạn nhân của các yếu tố địa chính trị và đã phải trả giá đắt khi chọn phe trong tam giác Washington – Moscow – Bắc Kinh.

Trên thực tế, Nga và Mỹ đóng vai trò thiết yếu trong hoạch định chính sách đối ngoại và định hướng tư duy quốc phòng của Việt Nam. Hà Nội cần Nga vừa để đảm bảo hoạt động trang bị vũ khí thường xuyên, vừa nhằm củng cố [quan hệ hữu nghị truyền thống](#) giữa hai bên – vốn đã được “thử lửa” trong thời điểm Việt Nam nhận viện trợ về cả ngoại giao lẫn quân sự từ Liên Xô trước đây. Nga là nước đầu tiên thiết lập quan hệ “đối tác chiến lược” với Việt Nam vào năm 2001. Hiện tại, Moscow đã trở thành “đối tác chiến lược toàn diện” của Hà Nội, bên cạnh Trung Quốc và Ấn Độ, đồng thời là [quốc gia](#) dẫn đầu trong nỗ lực thăm dò và khai thác dầu khí với Việt Nam trên Biển Đông.

Trong khi đó, Việt Nam rất coi trọng mối quan hệ phát triển nhanh chóng với Mỹ trên khía cạnh kinh tế và quốc phòng. Washington đã

nhiều lần bày tỏ mong muốn nâng tầm quan hệ song phương lên “đối tác chiến lược”, [ưu tiên](#) lợi ích an ninh thay vì chú trọng vào khác biệt về ý thức hệ với Hà Nội. Với nỗ lực vun đắp từ phía Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực [an ninh hàng hải](#), quan hệ Việt – Mỹ có thể đóng vai trò như chiến lược ngăn chặn áp dụng với Trung Quốc, phát đi thông điệp cảnh báo khéo léo đến giới lãnh đạo Bắc Kinh về các tranh chấp lãnh thổ giữa hai nước trên Biển Đông.

Trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam, vai trò của Mỹ và Nga càng quan trọng hơn khi Hà Nội đang đối mặt với một Bắc Kinh ngày càng hung hăng trên biển. Washington đã liên tục ngỏ ý [hỗ trợ](#) Việt Nam về ngoại giao và an ninh, nhằm chống lại hành vi cưỡng ép của Trung Quốc ở các vùng biển tranh chấp. Trong khi đó, Moscow cũng [âm thầm](#) ủng hộ Việt Nam thông qua nỗ lực kiên trì hợp tác trong các dự án dầu khí với Hà Nội ngay tại những khu vực này.

Thông qua việc theo đuổi chiến lược “can dự đa hướng” (omni-directional engagement), Việt Nam cố gắng duy trì và tăng cường quan hệ với cả các đối tác cũ lẫn mới. Nỗ lực đa dạng hóa quan hệ với các nước láng giềng, các đồng minh ngoại giao truyền thống, các quốc gia trong khu vực, các nước lớn và một số cường quốc tầm trung giúp Việt Nam tránh “bỏ tất cả trứng vào cùng một giỏ.” Kiên định với nguyên tắc độc lập tự chủ, Hà Nội [tái khẳng định](#) chủ trương đa phương hoá, đa dạng hoá trong hoạt động đối ngoại. Thay vì chọn phe, Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh [cam kết](#) “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển” trong quan hệ với các quốc gia ở khu vực và trên thế giới.

Dường như việc “đi dây” phần nào hiệu quả trong quan hệ giữa Washington và Moscow thời gian qua đã hình thành tâm lý chủ quan từ phía Hà Nội. Tuy nhiên, với Việt Nam, nỗ lực đảm bảo sự tự chủ chiến lược, đồng thời duy trì [lập trường “mơ hồ”](#) đối với cuộc chiến khốc liệt của Nga ở Ukraine nhiều khả năng không thể kéo dài lâu.

Trên khía cạnh an ninh quốc tế, các quốc gia có khuynh hướng rơi vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan” (dilemma) khi muốn đồng thời theo đuổi lợi ích mang tính thực dụng và các nguyên tắc quốc tế. Đối với Việt Nam, tư duy thực dụng đã được cụ thể hoá trong chính sách quốc phòng “[bốn không](#)” của Hà Nội, đó là: Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống

lại nước khác; *không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế* [tác giả nhấn mạnh].

Đối với cuộc khủng hoảng tại Ukraine, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã [kêu gọi](#) các bên liên quan “[kiềm chế] sử dụng vũ lực” và “[tìm kiếm] một giải pháp hòa bình, đóng góp vào việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định và hợp tác ở khu vực và trên thế giới”. Trong đó, Hà Nội nhấn mạnh sự cần thiết phải tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc và “các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế”. Trên bình diện chung, tuyên bố chính thức của Việt Nam mang [hàm ý](#) chỉ trích những hành động từ phía Nga do Moscow đã vi phạm các điều khoản của bản Hiến chương. Đối với các nhà lãnh đạo ở Hà Nội, lập trường chính trị nói trên phù hợp với những nguyên tắc mà Việt Nam theo đuổi trong chính sách đối ngoại.

Câu hỏi đặt ra là: Việt Nam có thể nỗ lực đến đâu khi muốn “đi dây” giữa Washington và Moscow, trong khi vẫn đảm bảo lợi ích an ninh trên trường quốc tế? Lời giải phụ thuộc vào khả năng của Hà Nội trong việc nâng cao sức mạnh tổng thể của quốc gia, với các trụ cột dựa trên “một nền kinh tế mạnh, một nền quốc phòng vừa đủ mạnh, cùng với sự mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế”, như [Nghị quyết số 13](#) của Bộ Chính trị (khóa VI) Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 5-1988 đã [khẳng định](#).

Khả năng phát huy hiệu quả giá trị chiến lược đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam củng cố vị thế quốc tế, nhất là trong toan tính của các nước lớn. Đối với các trung cường và đặc biệt là những nước nhỏ, lựa chọn liên minh với một cường quốc nhằm chống lại một cường quốc khác không phải là chiến lược khôn ngoan, thậm chí còn tiềm ẩn nhiều mối [đe dọa](#) đối với an ninh quốc gia. Trong trường hợp của Việt Nam, khả năng ứng phó linh hoạt và chủ động trong các hoạt động đối ngoại giữa bối cảnh cạnh tranh chiến lược toàn cầu đang trước thử thách lớn.

Quan điểm trong bài viết là của riêng tác giả, không đại diện cho cơ quan mà tác giả đang làm việc hay cộng tác.

Một phiên bản tiếng Anh của bài viết đã được đăng trên [The Interpreter](#).

[Với “Bốn không”, Việt Nam bắt lực trước sự hung hăng của Trung Quốc?](#)

Bình luận của Nguyễn Hồng
2023.06.12



Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến (bên phải) gặp đại diện các nước tại Đối thoại Shangri-la, Singapore hôm 2/6/2023. Quân Đội Nhân Dân

Qua sự thụ động của Việt Nam tại Đối thoại Shangri-la 20 và sự bất lực trong đối phó với chính sách “tầm ăn dâu” của Trung Quốc, chưa thấy có triển vọng bứt phá nào trong sự kết nối mới hơn giữa Việt Nam với các định chế khu vực.

Kỳ này, Việt Nam đã dự đoán trước được sự đụng độ căng thẳng giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa hai Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc và Hoa Kỳ. Phạm vi xung đột giữa hai cường quốc này trải rộng ra hầu hết trên tất cả các lĩnh vực bang giao: từ kinh tế, chính trị đến thương mại, an ninh... Nhưng tâm điểm của xung đột vẫn là xuất phát từ hai quan niệm đối nghịch nhau về trật tự thế giới hiện hành. Trước khi diễn ra Đối thoại Shangri-La lần thứ 20 (SLD20), quan hệ Trung – Mỹ và quan hệ Trung – Việt đều rơi vào điểm khủng hoảng. Mặc dù hai ông lớn Lý Thượng Phúc và Lloyd Austin chưa có nói chuyện trực tiếp, nhưng các đồng minh và đối tác của Mỹ đã hình thành ngay một “Bộ Tứ thứ hai” (QUAD 2) tại SLD lần này, mà mục tiêu không gì khác là để đối phó với mọi mưu đồ của Trung Quốc. Đây là một sự kiện đáng chú ý! ([1](#))

Tránh voi liệu có xấu mặt?

“Tránh voi chẳng xấu mặt nào” (For mad words, deaf ears). Phải chăng đây là sự lựa chọn tối giản đối với Việt Nam lúc này, vốn không muốn dính dáng gì đến cuộc cãi vã giữa hai ông lớn? Bộ trưởng Quốc phòng, Đại tướng Phan Văn Giang có thể tính toán như vậy, nên đã không đi dự SDL20. Tuy nhiên, việc tham gia Diễn đàn an ninh lớn nhất châu Á này lại thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị ĐCSVN, chứ không thể một mình Tướng Giang quyết định. Ông Giang là người thay mặt cho cơ quan chủ quản, tức là Bộ Quốc phòng, đã có tờ trình từ trước. Việc Tướng Giang thuyết phục được Bộ Chính trị, cho phép cử cấp phó của mình, Thứ trưởng Hoàng Xuân Chiến, dự SLD20 có cái logic của nó. Tướng Giang chắc là chẳng muốn gặp Tướng Lý Thượng Phúc lẫn Tướng Lloyd Austin vào thời điểm gay cấn hiện nay. Trong khi tại các phiên họp toàn thể của SLD20, Thứ trưởng Chiến chỉ ngồi lắng nghe, dường như không phát biểu gì? Nếu ông ngồi im thế thì thật là phí. Các đội tàu và các lực lượng hải quân Trung Quốc đang cày xới trong vùng EEZ của Việt Nam. Ít nhất, ông Thứ trưởng vẫn phải đưa vấn đề này ra tại Diễn đàn an ninh chứ?

Hay là đoàn Việt Nam đã có lệnh từ trước khi đến dự SLD20? Hai con voi đang quần thảo, thân phận mình dưới bãi cỏ, tránh đi là thượng sách. Vâng, “tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Minh triết của tiền nhân dạy thế! Nhưng “con voi Tàu” này có đặc điểm là “mềm nắn rắn buông”. Tân phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng ngày 25/5 từng kêu gọi Trung Quốc rút khỏi vùng EEZ của Việt Nam. Trung Quốc không những không đáp ứng, mà còn tuyên bố trước thế giới, làm gì có chuyện tàu Trung Quốc xâm phạm EEZ của nước khác. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc phản pháo lại bà Hằng, Trung Quốc có chủ quyền với “quần đảo Nam Sa và vùng biển lân cận”, hàm ý đề cập tới khu vực quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Ngày 10/6, bà Phạm Thu Hằng đáp trả lại tuyên bố gây phẫn nộ ấy. Bà Hằng từng cho biết, nhà chức trách Việt Nam đã giao thiệp nhiều lần với Trung Quốc, triển khai các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam. [\(2\)](#)

Mà đâu chỉ có Bộ Ngoại giao Trung Quốc sạo, Thượng tướng Lý Thượng Phúc cũng sạo luôn cả với Trung tướng Hoàng Xuân Chiến tại SLD20 rằng, hợp tác quốc phòng hai nước tiếp tục thực hiện theo nhận thức chung được lãnh đạo cấp cao thống nhất; đặc biệt, sau chuyến thăm Bắc Kinh của TBT Nguyễn Phú Trọng. Nhưng trong nhận

thức chúng ấy, làm gì có chuyện ông Trọng đồng ý cho Bắc Kinh coi Bãi Tư Chính thuộc chủ quyền của Trung Quốc? Năm ngoái, tại SLD19, Đại tướng Phan Văn Giang đã gặp Bộ trưởng Austin mà truyền thông đưa tin là hai Bộ trưởng Việt, Mỹ đã “đánh giá kết quả hợp tác Việt Nam và Hoa Kỳ thời gian qua đã đạt được kết quả tích cực trên một số lĩnh vực như khắc phục hậu quả chiến tranh, đối thoại tham vấn, trao đổi đoàn, an ninh biển, đào tạo, tìm kiếm cứu nạn và hỗ trợ nhân đạo, gìn giữ hòa bình Liên Hiệp Quốc”. Năm nay, cũng dịp này, Đô đốc Linda L. Fagan, nữ Tư lệnh đầu tiên của Lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ đã có chuyến thăm đến Việt Nam. Nữ đô đốc 4 sao này của Mỹ khẳng định, Hoa Kỳ trân trọng sự tham gia và vai trò của lực lượng chấp pháp biển Việt Nam trong các sự kiện hợp tác đa phương.

(3)



Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến gặp Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lý Thượng Phúc tại Đối thoại Shangri-la, Singapore tối 2/6/2023. TTXVN via Quân Đội Nhân Dân

Bất lực khi Trung Quốc hung hăng

Sự hiện diện của Việt Nam tại SLD20 vừa qua ở mức tối thiểu. Đoàn Việt Nam dự Đối thoại chỉ có năm người, số lượng thấp nhất từ trước đến nay. Và năm nay, lần đầu tiên cả đoàn quốc phòng Việt Nam mặc áo dân sự. Có phải đoàn Việt Nam muốn đẩy chính sách “Bốn không” lên mức cao hơn, tức là có hàm ý chỉ muốn quan sát SLS20 từ khía cạnh “an ninh phi truyền thống”, thậm chí chỉ thuần túy về mặt dân sự? Tướng Chiến có các cuộc gặp với các Thứ trưởng Nhật, Hàn Quốc với Bộ trưởng Úc. Theo giới phân tích, mục đích của Việt Nam là đối thoại, tìm các cơ hội hợp tác với các nước, đặc biệt với Mỹ, EU, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Trung Quốc... để duy trì và củng cố hòa bình, ổn định ở

khu vực châu Á-Thái Bình Dương, Đông Nam Á, trong đó có Biển Đông (4). Trong khi đoàn Việt Nam không phát biểu gì, thì Tướng Austin lại nhắc đến Việt Nam ba lần trong phát biểu chính thức. Tướng Austin đánh giá, Indonesia và Việt Nam đã có những bước đi táo bạo trong việc giải quyết tranh chấp biên giới trên vùng biển hai nước. Và đây là kết quả sau 12 năm đàm phán khó khăn. Bộ trưởng Austin cũng trả lời câu hỏi liên quan đến sự khác biệt về chế độ chính trị giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Phản ứng của ông là Hoa Kỳ đang tập trung vào các lợi ích chung như Trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, chứ không tập trung vào chế độ chính trị. Nhìn từ tình huống này, những nỗ lực của Việt Nam để có được sự hỗ trợ từ Hoa Kỳ đã đạt được thành quả bước đầu.

Bộ trưởng Austin nêu rõ mục tiêu chung của hợp tác với khu vực là để ngăn chặn sự xâm lược và làm sâu sắc thêm các quy tắc lẫn chuẩn mực để thúc đẩy sự thịnh vượng và ngăn ngừa xung đột. “Vì vậy, chúng tôi tăng cường lên kế hoạch, phối hợp và huấn luyện với các bạn bè từ Biển Hoa Đông đến Biển Đông và đến Ấn Độ Dương. Điều này bao gồm các đồng minh trung thành như Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines và Thái Lan. Và cả các đối tác có giá trị như Ấn Độ, Indonesia, Việt Nam, và đương nhiên, cả chủ nhà của SLD20 là Singapore”, ông Austin khẳng định trong phát biểu của mình.

file:///Users/thangdinh/Downloads/lloyd-j-austin-iii-secretary-of-defense-us---as-delivered_sld23.pdf. Theo một chuyên gia có mặt tại Đối thoại, để thuyết phục người khác, trong bối cảnh ấy, tốt hơn hết là đoàn Việt Nam nên phát biểu ý kiến tại một sự kiện lớn như thế này. Bởi vì, Việt Nam muốn Mỹ đẩy tàu khảo sát Trung Quốc ra khỏi vùng biển phía Nam Việt Nam, nếu có thể. Vậy thì trong tương lai, sự hợp tác giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ là một kiểu hợp tác để đạt được mục tiêu như vậy. (5)

Triển vọng trước mắt là thế, nhưng với chính sách “bốn không”, thậm chí kể cả “bốn không và một nếu” từ trước đến nay, Việt Nam dường như đành chịu lép vế trước sự hung hăng của Trung Quốc. Trong một dòng tweet hôm 8/6/2023, ông Raymond M. Powell, Trưởng Dự án Myoushu, Trung tâm Gordian Knot Center for National Security Innovation, Đại học Stanford, thông tin về đường di chuyển mới nhất của tàu hải cảnh được mệnh danh là "monster" (con quái vật). Có thể chia sẻ với các lý do mà chuyên gia trong nước giải thích về hành động hung hăng nói trên của Trung Quốc: i) Đàm phán COC thất bại,

Trung Quốc đổ lỗi cho ASEAN, ii) Gây sức ép với Nga rút khỏi các lô dầu trong EEZ của Việt Nam và iii) Gây sức ép với Việt Nam nhằm trì hoãn việc nâng cấp quan hệ với Mỹ trong thời gian tới (6). Qua sự thụ động của Việt Nam tại SLD20 và sự bất lực trong đối phó với chính sách “tầm ăn dâu” của Trung Quốc, chưa thấy có triển vọng bứt phá nào trong sự kết nối mới giữa Việt Nam với các định chế khu vực, dù cho đến nay đã có đến “hai Bộ tứ” (hai QUAD) trong không gian “Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở” (FOIP).

Tham khảo:

1. <https://asiatimes.com/2023/06/did-shangri-la-give-birth-to-a-new-quad/>

2.

<https://tuoitre.vn/viet-nam-phan-doi-vu-trung-quoc-noi-tau-huong-duong-hong-10-kho-ng-di-vao-eez-nuoc-khac-20230607100515842.htm>

3.

<https://www.voatiengviet.com/a/tu-lenh-tuan-duyen-my-ket-thuc-chuyen-tham-viet-na-m-cam-ket-dam-bao-an-ninh-hang-hai/7120152.html>

4. <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-65764013>

5. <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-65764013>

6. <https://www.bbc.com/vietnamese/articles/c3g15dp7135o>

Xét lại chính sách quốc phòng “bốn không” của Việt Nam

Trương Nhân Tuấn

26-3-2022

Capture à partir de : baotienngdan

Chính sách “bốn không” của quốc phòng Việt Nam không phải tự nhiên mà có. Đây không hề là kết quả của sáng kiến “ngoại giao cây tre” mà các lãnh đạo CSVN thường hay “nổ”.

Theo tôi, đây là sự áp đặt của Trung Quốc đối với Việt Nam như là một điều kiện để được “tái lập bang giao”, sau khi quan hệ hai bên “đóng băng” từ “cuộc chiến biên giới 1979”. Theo tôi, đây cũng là điều ước “cốt lõi” của cái gọi là “hiệp ước Thành đô 1990” (nếu có).

Nội dung chính sách quốc phòng bốn không của VN: “Việt Nam chủ trương không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”.

Nếu ta xét lại các yêu sách của Putin đối với Zelensky (để chấm dứt cuộc xâm lược), điều quan trọng cốt lõi là Ukraine phải tuyên bố “trung lập” và không được gia nhập NATO.

Tức là Putin muốn Ukraine trở thành một thứ Việt Nam ở cạnh bên Trung Quốc.

Thời tổng thống tiền nhiệm Petro Poroshenko, năm 2019 Ukraine thông qua bản sửa đổi hiến pháp, coi việc Ukraine trở thành thành viên NATO là mục tiêu chiến lược của đất nước. Cả quốc hội Ukraine và Poroshenko đều ủng hộ Ukraine gia nhập NATO.

Mục tiêu gia nhập NATO của Ukraine, dưới mắt Putin, trở thành một “đe dọa chiến lược” cho Nga.

Có nhiều lý do Putin mở “chiến dịch quân sự đặc biệt”, cách nói khác của cuộc xâm lược Ukraine. (Kiểu jus ad bellum trong chiến tranh).

Putin viện vào các quyền:

1/ Quyền “tự vệ chính đáng”;

2/ Quyền “tự vệ tập thể chính đáng” (điều 51 Hiến chương LHQ) – (vì Ukraine có xung đột với hai cộng hòa “tự phong” Donetsk và Luhansk);

3/ Quyền “can thiệp vì lý do nhân đạo” để bảo vệ kiều dân Nga bị thảm sát ở vùng Donbass.

Các “quyền” mà Putin nài ra không có “quyền” nào hợp lý và hợp pháp. Đại đa số các quốc gia thành viên LHQ hôm 2 tháng 3 biểu quyết “lên án Nga về cuộc xâm lược Ukraine và yêu cầu Moscow rút các lực lượng quân sự”.

Tức là nguyên nhân Putin đưa đến quyết định xâm lược Ukraine là vì Ukraine muốn gia nhập NATO.

Nói thêm một chút khái niệm về “chủ quyền” của quốc gia trong vấn đề an ninh quốc gia.

Chủ quyền quốc gia về quốc phòng có ý nghĩa như là quốc gia hoàn toàn độc lập trong những quyết định liên quan đến an ninh quốc gia, như gia nhập một liên minh phòng thủ (kiểu NATO), quyền được mua các loại vũ khí tự vệ v.v... Quốc gia có “quyền” làm mọi thứ để bảo vệ an ninh quốc gia, miễn là các việc này không vi phạm luật lệ hay tập quán quốc tế.

Chủ trương “bốn không” trong quốc phòng Việt Nam là Việt Nam đã từ bỏ các quyền cơ bản của quốc gia nhằm tự vệ chính đáng.

Việt Nam đã lệ thuộc Trung Quốc từ năm 1990.

Cuộc xâm lược Ukraine của Nga hiện nay cho ta thấy viễn ảnh một “cuộc chiến tranh lạnh” mới. Ngay cả khi Nga rút quân, không có gì cho thấy các biện pháp “trừng phạt” của Mỹ và EU lên Nga sẽ được dỡ bỏ. Cũng không có gì ngăn cản ta nghĩ đến việc Mỹ và đồng minh Tây Âu, cùng các quốc gia dân chủ tự do Đông Á... sẽ đặt “bức màn sắt” bao vây cả TQ, Nga và các xứ độc tài.

Cuộc “cách mạng dân chủ” kỳ này do Mỹ cầm đầu, được các quốc gia dân chủ tự do ủng hộ. Sẽ không có trận “sống mái” nào giữa bên dân chủ với bên độc tài. Huyết mạch kinh tế bị tắc nghẽn khiến Nga sẽ kiệt quệ và “quốc gia” Nga sẽ “giải thể”. Trung Quốc cũng có thể có cùng chung tương lai với Nga, trừ khi Đài Loan giành thế thượng phong “dân chủ hóa lục địa”.

Việt Nam sẽ ra sao? Nếu đảng CSVN biết đâu là lợi ích đích thực của quốc gia, họ phải sớm “dân chủ hóa chế độ”. Việt Nam sẽ đứng về “bên thắng trận”. Tương lai quốc gia Việt Nam sẽ sáng sủa.

Còn nếu đảng CSVN đặt lợi ích của đảng lên trên lợi ích quốc gia, chắc chắn Việt Nam sẽ đứng về phía Trung Quốc và Nga. Không có con đường thứ ba. Việt Nam sẽ “tiêu túng”, như Nga hay Trung Quốc.

Ông Tập nói Việt Nam chớ quên cội nguồn tình hữu nghị

20/10/2023

VOA Tiếng Việt

Capture à partir de :[voatiengviet](https://www.voatiengviet.com)



Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình.

Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nói với Chủ tịch nước Việt Nam Võ Văn Thưởng hôm 20/10 rằng cả hai nước không được quên “ý định ban đầu” về tình hữu nghị truyền thống giữa hai nước, theo Reuters.

Trung Quốc và Hoa Kỳ đang tranh giành ảnh hưởng với các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, quốc gia vào tháng 9 vừa qua đã nâng mối quan hệ với Washington lên thành Đối tác Chiến lược Toàn diện, ngang hàng với Bắc Kinh và Moscow.

“Đôi mắt với tình hình quốc tế luôn thay đổi và nhiệm vụ phát triển trong nước đầy gian khổ, hai nước không được quên ý định ban đầu về tình hữu nghị truyền thống”, ông Tập nói với ông Thường tại Bắc Kinh.

“Hai bên nên tiếp tục đưa người dân, các địa phương, nhất là giới trẻ của hai nước xích lại gần nhau hơn, để tình hữu nghị truyền thống hai nước được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác”, đài CRI của Trung Quốc dẫn lời ông Tập nói với ông Thường.

Ông Thường, nhân vật số 2 của Việt Nam sau Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Nguyễn Phú Trọng, có cuộc hội đàm với ông Tập sau khi tham dự Diễn đàn Vành đai và Con đường (BRI) tại Bắc Kinh.

Lưu ý rằng Trung Quốc và Việt Nam đã phát triển mối quan hệ hữu nghị sâu sắc “tình đồng chí và tình anh em”, ông Tập cho biết cả hai nước đều đang thúc đẩy sự nghiệp hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của mình, cả hai đều coi mối quan hệ song phương là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mỗi nước, theo Tân Hoa Xã.

Ông Tập đề xuất: “Hai bên nên tuân thủ nguyên tắc tham vấn chung”, đồng thời cho biết thêm rằng Trung Quốc và Việt Nam nên tận dụng sự gần gũi về mặt địa lý và sự bổ sung về mặt công nghiệp.

“Việt Nam luôn coi sự phát triển của Trung Quốc là cơ hội, ủng hộ Trung Quốc tiếp tục phát triển lớn mạnh, đạt được mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh theo đúng thời hạn, tin rằng Trung Quốc sẽ đóng góp nhiều hơn vào việc thúc đẩy hòa bình và phát triển của thế giới” ông Thường đáp lại, theo CRI. “Việt Nam kiên định kiên trì chính sách một Trung Quốc, sẵn sàng tăng cường trao đổi chiến lược giữa nhà lãnh đạo cấp cao với Trung Quốc, không ngừng làm phong phú thêm nội hàm của quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Trung Quốc trong tình hình mới”.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hoa Xuân Oánh viết trên trang X, trước đây là Twitter, sau cuộc hội kiến giữa ông Tập và ông Thường: “Trung Quốc và Việt Nam đều đang xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa hiện đại. Trung Quốc và Việt Nam đều coi sự phát triển của nhau là cơ hội cho sự phát triển của đất nước mình”.

Truyền thông Việt Nam hôm 20/10 đăng một số hình ảnh về cuộc gặp này, nhưng không nêu chi tiết nội dung trao đổi giữa hai nhà lãnh đạo.

Vào đầu tháng 10, Reuters đưa tin rằng các quan chức Việt Nam và Trung Quốc đang chuẩn bị cho chuyến thăm có thể của ông Tập tới Hà Nội vào cuối tháng 10 hoặc đầu tháng 11, trích dẫn những người quen thuộc với kế hoạch này. Truyền thông hai nước chưa loan tin về chuyến thăm này.

Trung Quốc có mối quan hệ truyền thống chặt chẽ với Việt Nam kể từ khi quan hệ ngoại giao được thiết lập vào năm 1950, dù hai nước có giao tranh vào năm 1979. Bắc Kinh ủng hộ cuộc chiến của Hà Nội chống lại cựu thuộc địa Pháp, và sau đó là chống lại Việt Nam Cộng hòa và Hoa Kỳ trong Chiến tranh Việt Nam.